



# BÁO CÁO

# 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DU LỊCH CẦN THƠ**

# NỘI DUNG

## 1. GIỚI THIỆU CÔNG TY

Thông tin khái quát

Lịch sử hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý

Mục tiêu và định hướng phát triển

Rủi ro

## 2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Thông tin cổ đông

## 3. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

## 4. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá các mặt hoạt động của công ty

Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc

Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

## 5. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Lương, thưởng và lợi ích của HĐQT và BKS

## 6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2013



# 1

## GIỚI THIỆU CÔNG TY

- Thông tin khái quát

---
- Lịch sử hình thành và phát triển

---
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

---
- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý

---
- Mục tiêu và định hướng phát triển

---
- Rủi ro

---

## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

<b>Tên giao dịch</b>	: Công ty Cổ phần Du lịch Cần Thơ
<b>Tên viết tắt</b>	: Canthotourist J.S.Co
<b>GCN ĐKDN</b>	: 1800155131
<b>Vốn điều lệ</b>	: 50.000.000.000 đồng
<b>VĐTCSH</b>	: 47.800.800.000 đồng
<b>Địa chỉ</b>	: 50 Hai Bà Trưng, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
<b>Số điện thoại</b>	: (0710) 3824 221 – (0710) 3821 854
<b>Số fax</b>	: (0710) 3810 956
<b>E-mail</b>	: <a href="mailto:contact@canthotourist.vn">contact@canthotourist.vn</a>
<b>Website</b>	: <a href="http://www.canthotourist.vn">http://www.canthotourist.vn</a>



## LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 6 năm 1992, Công ty được chia tách thành: Công ty Du Lịch Cần Thơ và Công ty Du Lịch Sóc Trăng. Theo Nghị định 388 của Chính Phủ, UBND tỉnh Cần Thơ có Quyết định thành lập Công ty Du Lịch Cần Thơ theo quyết định số: 1373/QĐ.UBT.92 ngày 28/11/1992.

1979

Công ty Cổ phần Du Lịch Cần Thơ, tiền thân là Công ty Du Lịch Cung Ứng Tàu Biển Hậu Giang, được thành lập theo quyết định số 109/QĐ.UBT ngày 11/5/1979 của UBND tỉnh Hậu Giang cũ.

1992

2005

Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Du Lịch Cần Thơ theo Quyết định số: 4468/QĐ.UBND ngày 30/12/2005.

Canthotourist đã vinh dự đón nhận danh hiệu "Dịch vụ lữ hành được hài lòng nhất" do báo Sài Gòn Tiếp Thị tổ chức

Công ty cổ phần Du lịch Cần Thơ được Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Cần Thơ cấp Giấy đăng ký kinh doanh và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 08/05/2006 với số vốn điều lệ là 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng).

**2006**

**2009**

Công ty cổ phần Du lịch Cần Thơ thực hiện tăng vốn điều lệ lên 50.000.000.000 tỷ đồng (năm mươi tỷ đồng)

**2013**

Tiến hành tái cấu trúc mạnh mẽ công ty. Bước đầu gặt hái được những thành công nhất định.

## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### Ngành nghề kinh doanh

Hiện nay, Công ty cổ phần Du lịch Cần Thơ đang hoạt động trong các lĩnh vực sau:

- Khách sạn và khu du lịch
- Nhà hàng
- Dịch vụ lữ hành quốc tế
- Vận chuyển khách du lịch bằng đường bộ – đường thủy
- Xuất nhập khẩu – Thương mại bách hóa
- Xây dựng
- Văn phòng cho thuê
- Đại lý bán vé máy bay, tàu hoả, tàu cao tốc
- Dịch vụ hướng dẫn, phiên dịch

### Địa bàn kinh doanh

Công ty chủ yếu hoạt động trong nước, cung cấp dịch vụ du lịch cho du khách khắp 3 miền Bắc - Trung – Nam, đặc biệt là khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.

Ngoài ra, Công ty còn mở rộng hoạt động lữ hành sang các nước láng giềng, khu vực Châu Á và Châu Âu.

## Các đơn vị trực thuộc

### ○ Nhà hàng Hoa Sứ

Khu du lịch Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

ĐT: (0710) 382 0717

Website: <http://www.nhahanghoasu.com>

Email: [hoasusales@canthotourist.vn](mailto:hoasusales@canthotourist.vn)



### ○ Khách sạn Hậu Giang

34 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận Ninh Kiều,

Thành phố Cần Thơ

ĐT: (0710) 382 1851

Website: <http://www.haugianghotel.com>

Email: [haugianghotel@canthotourist.vn](mailto:haugianghotel@canthotourist.vn)



### ○ Khách sạn Hậu Giang 2

6-8 Hải Thượng Lãn Ông, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ

ĐT: (0710) 382 4836

Email: [haohoa-hotel@canthotourist.vn](mailto:haohoa-hotel@canthotourist.vn)



○ **Khách sạn Hoa Phượng**

12-14-16 Trần Phú, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

ĐT: (0710) 376 4108

Email: [hoaphuong-hotel@canthotourist.vn](mailto:hoaphuong-hotel@canthotourist.vn)



○ **Khách sạn Tây Hồ**

42 Hai Bà Trưng, quận Ninh Kiều, TP Cần

ĐT: (0710) 382 3392

Email: [tayhohotel@canthotourist.vn](mailto:tayhohotel@canthotourist.vn)



○ **Khách sạn Huy Hoàng**

33-35 Ngô Đức Kế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

ĐT: (0710) 382 5833

Email: [huyhoang-hotel@canthotourist.vn](mailto:huyhoang-hotel@canthotourist.vn)



- **Khách sạn Quốc Tế - Nhà hàng Hoa Cau**

04 Hai Bà Trưng, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

ĐT: (0710) 382 2218

Email: [hoacau@canthotourist.vn](mailto:hoacau@canthotourist.vn)

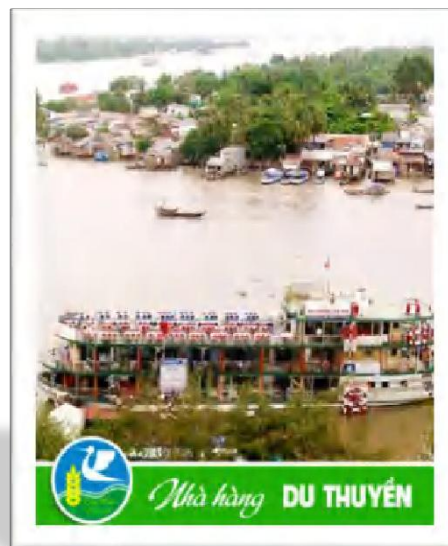


- **Nhà hàng Du Thuyền**

Công viên Ninh Kiều, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

ĐT: (0710) 381 0841

Email: [boat-rest@canthotourist.vn](mailto:boat-rest@canthotourist.vn)



- **Văn phòng công ty - trung tâm Điều hành du lịch**

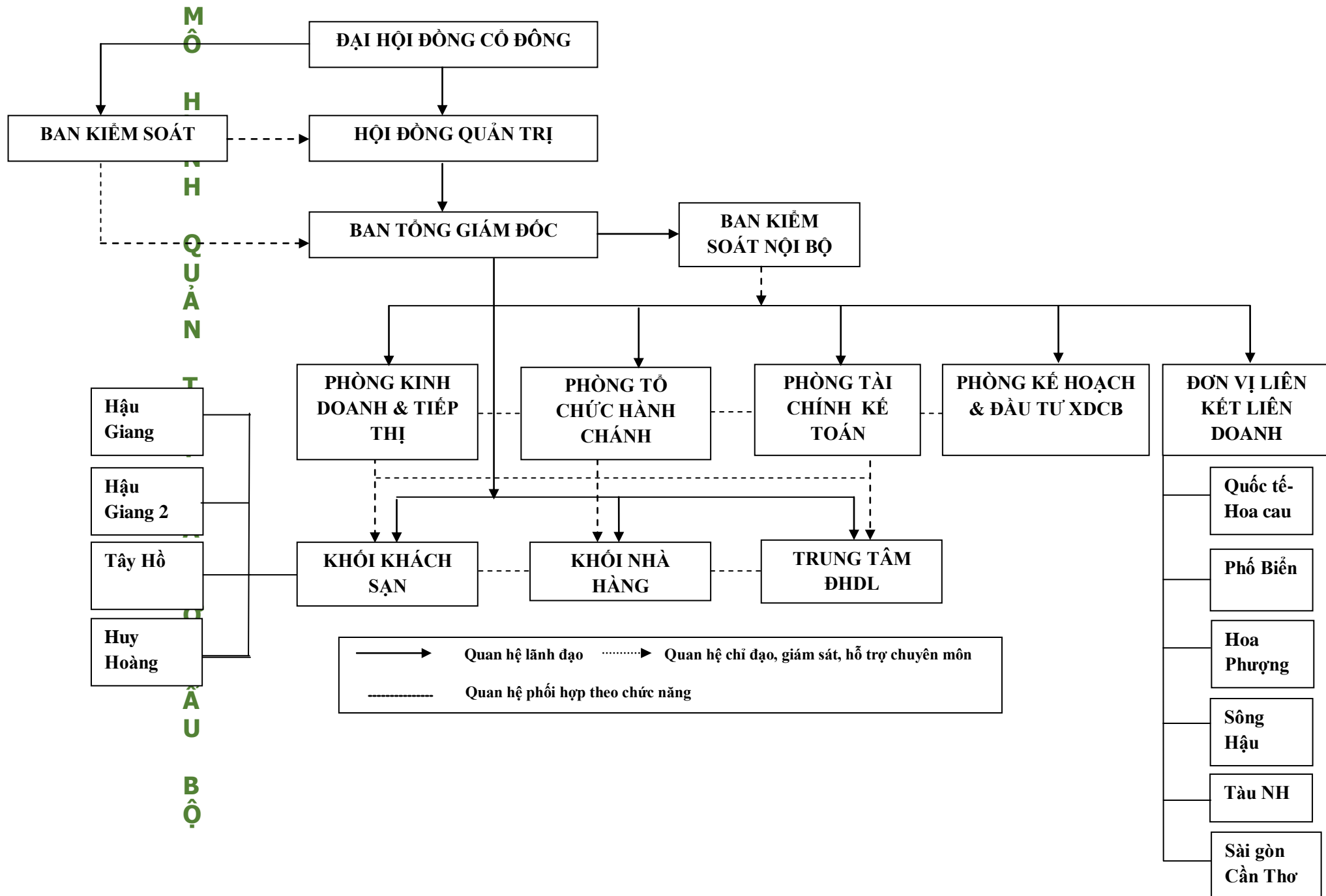
50 Hai Bà Trưng, quận Ninh Kiều, TP Cần

ĐT: (0710) 382 1852

Email: [canthotour@canthotourist.info](mailto:canthotour@canthotourist.info)

Website: <http://www.canthotourist.info>

# SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ



## Công ty liên kết

### ❖ Công ty TNHH DL - TM Sài Gòn – Cần Thơ

- Địa chỉ: 55 đường Phan Đình Phùng, P.Tân An, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ.
- Vốn điều lệ: 10.525.576.216 VNĐ
- Tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Du lịch Cần Thơ 50% như sau:
  - Góp vốn lần 1 năm 1994: 5.000.000.000 VNĐ
  - Góp vốn lần 2 năm 2006: 262.788.108 VNĐ
- Tỷ lệ thực góp tại thời điểm gần nhất: 50%
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh thương mại, Dịch vụ du lịch, lữ hành, hội nghị, nhà hàng ăn uống, xông hơi xoa bóp, karaoke, khách sạn, biệt thự và văn phòng.

### ❖ Công ty TNHH Du lịch Quốc Tế

- Địa chỉ: 18 đường Hai Bà Trưng, P.Tân An, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.
- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Du lịch Cần Thơ 50% như sau:
  - Góp vốn lần 1 bằng giá trị tài sản theo HĐ đầu tư KD KS Quốc tế ngày 01/08/2007 số tiền: 60.000.000 VNĐ.
- Tỷ lệ thực góp tại thời điểm gần nhất: 50% (vật liệu kiến trúc, tài sản trang thiết bị, thương hiệu nhưng chưa có biên bản định giá chính thức do đây còn trong giai đoạn dự án).
- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư xây dựng, kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống, cho thuê mặt bằng làm văn phòng, cửa hàng cho thuê. Dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế. Vận chuyển khách du lịch bằng đường bộ, đường thủy. Đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu cao tốc. Dịch vụ cung ứng lao động, tư vấn du học, Chăm sóc sắc đẹp, massage, kinh doanh hàng bách hóa, Dịch vụ xuất nhập khẩu.

## MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Giữ vững vị thế của Công ty cổ phần Du lịch Cần Thơ trong ngành du lịch, phấn đấu xứng đáng với danh hiệu “Một trong 10 doanh nghiệp lữ hành nội địa hàng đầu Việt Nam”.
- Cam kết mang đến cho khách hàng những dịch vụ, tiện ích chất lượng. Đồng thời luôn quan tâm đến cung cách phục vụ khách hàng của cán bộ công nhân viên, đặt “Sự hài lòng” của khách hàng là nhân tố quan tâm hàng đầu.
- Tối đa hóa lợi nhuận Công ty, đảm bảo ổn định về thu nhập và việc làm cho cán bộ công nhân viên cũng như thỏa mãn quyền lợi cổ tức thỏa đáng của quý cổ đông.
- Mở rộng địa bàn kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, đổi mới tư duy kinh doanh, nghiên cứu phát triển các loại hình sản phẩm, dịch vụ mới đáp ứng thị hiếu ngày một tăng cao của khách hàng.

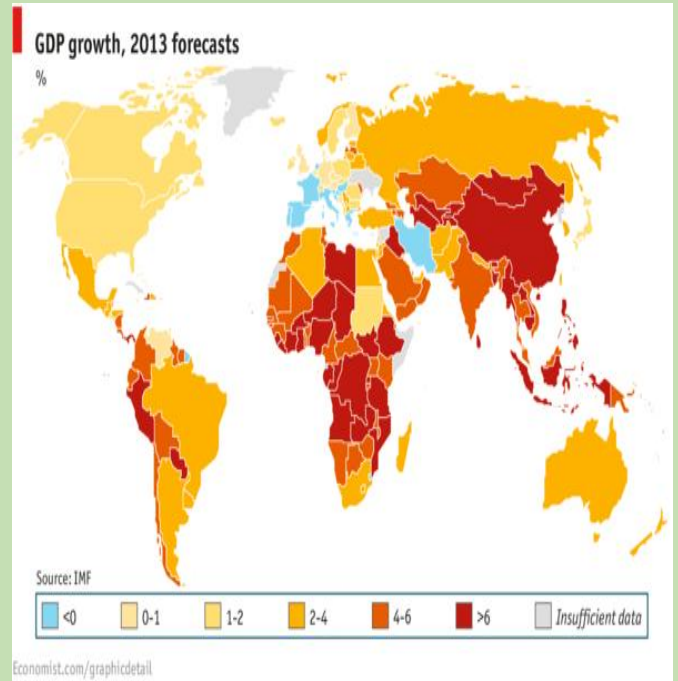
NIỀM VUI CỦA QUÝ KHÁCH

NIỀM VINH HẠNH CỦA CHÚNG TÔI

## RỦI RO

### Rủi ro về kinh tế

Nền kinh tế thị trường có ảnh hưởng đặc biệt to lớn đến ngành du lịch nói chung và Công ty cổ phần Du lịch Cần Thơ nói riêng. Có thể thấy trong năm 2013 đạt 5,4% tuy có cao hơn mức GDP 2012 là 5,03% nhưng vẫn thấp hơn 7,2% của giai đoạn 2006-2010. Với kết quả tăng trưởng tuy có cao hơn 2012 nhưng vẫn đạt ở mức thấp đã ảnh hưởng đến tình hình chung của nền kinh tế, cũng như của ngành du lịch nói riêng. Dự đoán trong 2014 kinh tế sẽ có những bước phục hồi, thế nhưng tình trạng biến động thất thường vẫn sẽ là rủi ro lớn nhất của ngành du lịch.



### Rủi ro về luật pháp

Hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Cần Thơ chịu sự điều chỉnh chủ yếu của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản dưới luật và các quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, Công ty còn chịu ảnh hưởng từ các chính sách, chiến lược của ngành Du lịch và Vận tải. Những điều chỉnh của hệ thống pháp luật đang trong giai đoạn hoàn thiện có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.



## Rủi ro đặc thù

### Rủi ro thị trường

Thị trường du lịch hiện nay có nhiều sản phẩm và dịch vụ như lưu trú, lữ hành, nhà hàng, vận chuyển... với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp cũ và mới đã làm cho Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt trong thị trường này. Nếu không nghiên cứu kỹ nhu cầu khách hàng, đối thủ cạnh tranh, không nâng cao chất lượng quản lý, chất lượng phục vụ sẽ ảnh hưởng đến khả năng thu hút khách hàng, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

### Rủi ro về thiên tai, dịch bệnh

Thiên tai, dịch bệnh là một trong những yếu tố ảnh hưởng nhiều đến doanh thu và lợi nhuận của ngành du lịch nói chung cũng như Công ty cổ phần Du lịch Cần Thơ nói riêng. Thiên tai xảy ra ảnh hưởng đến môi trường sinh thái tại các điểm du lịch, gây khó khăn cho vận chuyển, sinh hoạt, làm giảm lưu lượng khách du lịch. Dịch bệnh ở động thực vật không những ảnh hưởng trực tiếp đến dịch vụ ăn uống mà còn lây lan trực tiếp sang người với sự kiểm soát khó khăn; dịch bệnh là một yếu tố ảnh hưởng đến du lịch ngay tức thời khi nó xảy ra.

### Rủi ro về nhân sự

Ngành du lịch là ngành chú trọng vấn đề sử dụng nguồn lực con người, đặc biệt là nguồn lao động chất lượng cao. Để có thể đáp ứng được nhu cầu về chất lượng dịch vụ ngày càng tăng cao của khách hàng, Công ty cổ phần Du lịch Cần Thơ nói riêng và ngành du lịch nói chung đang phải đối mặt trực tiếp với khó khăn này. Tuy nhiên, Công ty luôn chú trọng giảm thiểu rủi ro bằng cách áp dụng các chính sách, chế độ lương thưởng hợp lý cho các lao động, tuyển dụng lao động thường xuyên, đào tạo nâng cao lực lượng lao động, lực lượng quản lý để nâng cao tính chuyên nghiệp, tăng năng lực quản lý, tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp.



### Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trên, hoạt động kinh doanh của Công ty còn chịu ảnh hưởng của các chính sách ngoại giao, chiến lược kinh tế và chính sách khai thác du lịch, cơ sở hạ tầng cũng như văn hóa và chất lượng môi trường sinh thái của từng địa phương. Bên cạnh đó, môi trường sinh thái còn chịu ảnh hưởng từ vấn đề biến đổi khí hậu. Theo nghiên cứu của các nhà khoa học, Việt Nam là một trong 11 nước chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ vấn đề biến đổi khí hậu. Các yếu tố trên đều có thể gây ra tác động đến tình hình hoạt động của Công ty.

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

➤ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

---

➤ Tổ chức và nhân sự

---

➤ Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

---

➤ Tình hình tài chính

---

➤ Thông tin cổ đông

---



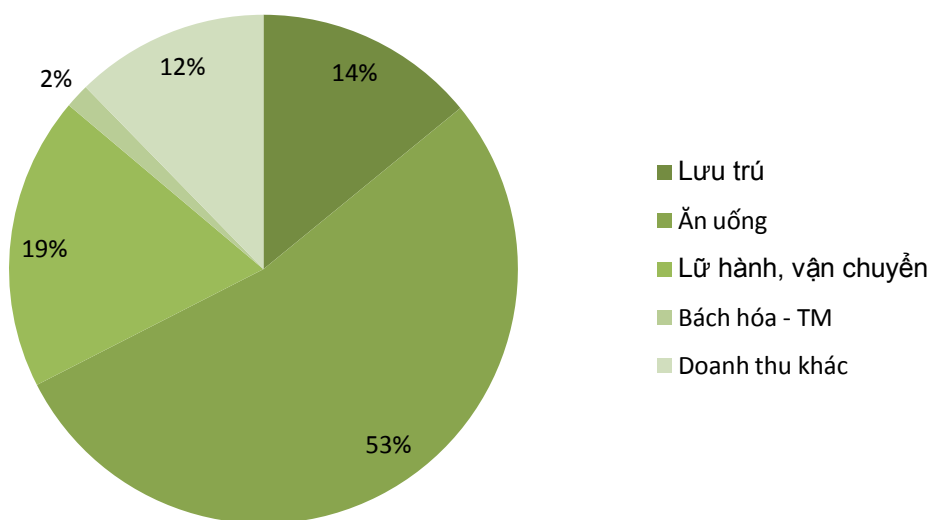
## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Công ty Cổ phần du lịch Cần Thơ hoạt động trong nhiều lĩnh vực bao gồm: lưu trú, ăn uống, lữ hành vận chuyển và nhiều lĩnh vực khác. Dưới đây là bảng tổng hợp cơ cấu doanh thu trong năm 2013 của Công ty cổ phần Du lịch Cần Thơ:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Lưu trú	8.630	8,21%	10.307	10,33%	13.407	14,09%
Ăn uống	61.040	58,08%	62.211	62,32%	50.808	53,39%
Lữ hành, vận chuyển	18.430	17,54%	16.203	16,23%	17.754	18,66%
Bách hóa - TM	9.995	9,51%	7.154	7,17%	1.473	1,55%
Doanh thu khác	7.002	6,66%	3.949	3,96%	11.714	12,31%
<b>Tổng cộng</b>	<b>105.097</b>	<b>100%</b>	<b>99.823</b>	<b>100%</b>	<b>95.156</b>	<b>100%</b>

*Cơ cấu doanh thu năm 2013*



Giai đoạn từ 2011 đến 2013, dễ dàng có thể nhận thấy lĩnh vực Ăn uống luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu của Công ty. Cụ thể đến năm 2013, lĩnh vực Ăn uống vẫn chiếm đến 53,39% tổng doanh thu năm. Chiếm vị trí cao tiếp theo trong cơ cấu doanh thu là lĩnh vực Lữ hành vận chuyển chiếm 18,66% và Lưu trú chiếm 14,09%. Ba lĩnh vực trên liên tục là ba lĩnh vực chiếm tỷ trọng cao nhất qua các năm. Trong tình trạng nền kinh tế khó khăn, có nhiều biến động, Công ty cổ phần Du lịch Cần Thơ đã chủ động giảm thiểu rủi ro bằng biện pháp tập trung hoạt động kinh doanh vào các lĩnh vực có xu thế phát triển ổn định qua các năm, đồng thời giảm phân tán hoạt động kinh doanh ở các lĩnh vực chiếm tỷ trọng nhỏ.

Đến năm 2013, bằng nhiều biện pháp thay đổi, thích nghi, tổng doanh thu năm 2013 đạt hơn 95 tỷ đồng chỉ giảm nhẹ ở mức 4,71% so với năm 2012.

Trong đó, cụ thể từng lĩnh vực như sau:

**a. Lĩnh vực lưu trú:**

Doanh thu năm 2013 lĩnh vực lưu trú thực hiện trên 13,4 tỷ, so cùng kỳ 2012 tăng 30%.

Lượng khách lưu trú năm 2013: gần 77.071 lượt, so cùng kỳ bằng 94,76%.

Khách sạn Hậu Giang mới đưa vào kinh doanh trong quý IV 2012 nhưng năm 2013 đạt công suất bình quân 73% cho thấy kết quả hoạt động của khách sạn rất tốt. Khách sạn Hậu Giang 2 mới đưa vào hoạt động và ban đầu chưa chăm sóc khách hàng lẫn khách sạn tốt nên công suất chưa cao, những tháng cuối năm khách sạn Hậu Giang 2 đã có những bước chuyển mình khá rõ rệt công suất đạt hơn 50% và không còn phụ thuộc vào nguồn khách từ KS Huy Hoàng đưa sang.

**b. Lĩnh vực nhà hàng:**

Thực hiện cả năm nhà hàng đạt được 50,8 tỷ, so cùng kỳ đạt 81,67%.

Tình hình chung kinh doanh nhà hàng trong năm 2013 giảm sút do kinh tế lạm phát, thị trường ăn uống cạnh tranh ngày càng tăng, làm giảm khách alacarte, khách tiệc. Sức mua giảm rõ rệt so với các năm trước, riêng tiệc cưới đạt chỉ tiêu KH. Sự cạnh tranh trong lĩnh vực ăn uống tại Cần Thơ diễn ra quyết liệt. Hiện tượng nhà hàng, quán ăn mở mới tại các tuyến đường mới nhiều đã rút khách trong lúc thị trường sức mua giảm. Ngoài ra khu Sân vườn của NH Hoa Sứ và NH Hoa Cau tiến hành liên doanh hợp tác với đối tác nên doanh thu có giảm nhưng lợi nhuận mang về cao hơn trước rất nhiều (Khu Sân vườn kinh doanh chủ yếu là lỗ).

**c. Lĩnh vực thương mại:**

Hoạt động phân phối bia năm 2013 chỉ hoạt động 4 tháng đầu năm và ngừng hoạt động do

nguồn tiêu thụ bia Sài Gòn gặp nhiều khó khăn. Các khách hàng tiêu thụ, nợ chiếm dụng lâu nên hạn chế doanh thu, giá bán và số lượng của nhà cung cấp không ổn định, các đại lý cạnh tranh quyết liệt, không hiệu quả. HĐQT quyết định ngừng hoạt động phân phối bia kể từ tháng 05/2013.

Doanh thu năm 2013 đạt gần 1,5 tỷ.

#### **Lĩnh vực lữ hành vận chuyển:**

Doanh thu năm 2013 lữ hành vận chuyển thực hiện 17,7 tỷ. So cùng kỳ năm 2012 đạt 109,5%. Lượng khách các tour thực hiện 7,169 khách bằng 74% so cùng kỳ.

Trong đó doanh thu hoạt động lữ hành 2013 đạt 6,9 tỷ đồng chỉ bằng 66% so với cùng kỳ, doanh thu hoạt động vé đạt 4,9 tỷ đồng đạt 320% so với cùng kỳ, doanh thu vận chuyển 3,9 tỷ đồng đạt 120% so với cùng kỳ.

Từ đầu năm 2013 trở về trước thì hoạt động lữ hành thị trường không ổn định, công tác quản lý đang được chấn chỉnh, sắp xếp, công tác quảng bá tiếp thị chưa thu hút, nghiên cứu xây dựng sản phẩm mới còn yếu và thiếu, tính cạnh tranh chưa cao. Từ giữa năm 2013 Ban tổng giám đốc mới tiến hành công tác tái cơ cấu trung tâm lữ hành một cách mạnh mẽ nhằm giải quyết vấn đề mất cân đối tài chính đã tồn đọng từ năm 2011. Đồng thời cũng tiến hành thanh lý các xe, tàu hoạt động không hiệu quả gây lỗ liên tục cho trung tâm lữ hành nhiều năm nay.



## Lợi nhuận trước thuế theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Lưu trú	1.165	29,11%	818	34,87%	-3.860	45,29%
Ăn uống	3.811	95,23%	3.128	133,33%	-3.427	40,22%
Lữ hành, vận chuyển	-26	-0,65%	90	3,84%	-176	2,07%
Bách hóa - TM	-575	-14,37%	-165	-7,03%	21	-0,25%
Lợi nhuận khác	-373	-9,32%	-1.525	-65,00%	-1.080	12,67%
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.001</b>	<b>100%</b>	<b>2.346</b>	<b>100%</b>	<b>-8.522</b>	<b>100%</b>

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2013 giảm 463,25% so với năm 2012. Trong năm 2013 đưa vào quyết toán hai công trình khách sạn dẫn đến chi phí lãi vay, chi phí phân bổ CCDC và khấu hao tăng mạnh. Đồng thời do các năm trước đây treo không phân bổ và khấu hao hai khoản mục này và trong 2013 công ty đã tiến hành phân bổ toàn bộ các chi phí còn treo trước đây làm lợi nhuận của Công ty lỗ mạnh trong năm 2013.

### Nguyên nhân lỗ lớn năm 2013 như sau:

Nguyên nhân chính không đạt lợi nhuận: chi phí lãi vay, chi phí phân bổ CCDC và khấu hao tăng mạnh (Do các năm trước đây treo không phân bổ và khấu hao hai khoản mục này, xem chi tiết bên dưới, theo báo cáo kiểm toán thì số liệu công cụ dụng cụ trước tháng 5/2012 không đối chiếu được với sổ kiểm kê thực tế nên Công ty đã phân bổ hết số dư của công cụ dụng cụ trước tháng 5/2012 còn lại vào chi phí năm 2013) làm lợi nhuận của Công ty lỗ mạnh trong năm 2013. Năm 2013 khoản chi phí này tăng thêm hơn 17 tỷ từ 10 tỷ năm 2012 lên 27,4 tỷ năm 2013.

Ngàn đồng

Danh mục	Năm 2012	Năm 2013	% 2013 so 2012
Lãi vay	2.332.057	4.568.402	195,9 %
Khấu hao	3.772.490	10.768.384	285,4 %
Công cụ dụng cụ	3.910.218	12.082.244	309,0 %
<b>Tổng cộng:</b>	<b>10.014.765</b>	<b>27.419.030</b>	<b>273,79 %</b>

Các khoản chi phí phân bổ và khấu hao tăng mạnh trong năm 2013 là do trong năm 2012 công ty có treo các chi phí khấu hao và phân bổ CCDC: NH Sông Hậu treo 1,88 tỷ CCDC đến tháng 02/2013 mới tiến hành phân bổ mỗi tháng là 76 triệu đồng, NH Hoa Sứ tháng 02/2013 tiến hành phân bổ đúng và đủ mỗi tháng 476 triệu đồng trước đó tháng 06/2012 khấu hao và phân bổ bình quân là 350 triệu đồng, KS Hậu Giang bắt đầu phân bổ CCDC và khấu hao từ tháng 01/2013 mỗi tháng là 261 triệu đồng, KS Hậu Giang 2 bắt đầu phân bổ từ tháng 08/2013 mỗi tháng là 123 triệu đồng. Nếu công ty phân bổ đúng và đủ thì kết quả kinh doanh 2012 sẽ không đạt được kết quả như báo cáo và kết quả kinh doanh 2013 cũng không xấu như trên.

Đồng thời kết quả kinh doanh của đơn vị chủ lực sụt giảm mạnh (Hoa Sứ) đẩy kết quả chung của toàn công ty sụt giảm. Tuy nhiên hiện tại Ban TGD mới đã cố gắng xây dựng, đẩy mạnh phát triển đơn vị này trở lại.

Ngoài ra sự biến động về giá cả của nền kinh tế, các chính sách của Nhà nước điều chỉnh tăng đột biến như: giá nước, điện, xăng dầu, lãi vay vốn NH, tiền lương, chế độ bảo hiểm theo lương của người lao động, tiền thuê đất, giá cả hàng hóa đầu vào làm cho chi phí kinh doanh tăng, trong bối cảnh sức mua xã hội giảm, cạnh tranh giảm giá quyết liệt để thu hút khách giữa các doanh nghiệp ... đã ảnh hưởng toàn diện đến hiệu quả kinh doanh so với dự kiến KH đầu năm đã thông qua ĐHCĐ.

Nhiều tài sản của Công ty hoạt động không hiệu quả, để trống gây lãng phí nguồn lực của Công ty: Tòa nhà Việt Hương, khách sạn Phước Thành, NH Bình Thủy để trống trong khi vẫn phải đóng tiền thuế đất, KS Quốc Tế-Hoa Cau xuống cấp không mang lại hiệu quả. Tuy nhiên Ban TGD mới đã có nhiều nỗ lực để chấn chỉnh vấn đề này, liên doanh KS Quốc Tế Hoa Cau hiện đang hoạt động tốt và bắt đầu mang lại lợi nhuận ổn định.

Bộ phận tàu, xe của TTĐHDL hoạt động không hiệu quả trong thời gian dài vẫn tiếp tục được sử dụng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh chung của toàn Công ty.

### *Số lỗ chi tiết của các phương tiện vận chuyển*

STT	Phương tiện	2011	2012	6 Tháng 2013
1	4 tàu du lịch (2 lớn+2 nhỏ)	-63.788.518	-149.038.912	-92.366.225
2	Hai xe 29 chỗ	-153.595.361	-189.868.795	-75.497.661
3	Một xe 16 chỗ	-85.312.582	-71.655.844	-21.453.079
4	Một xe 39 chỗ		-89.453.812	-131.847.832

	<b>Tổng cộng</b>	<b>-302.696.461</b>	<b>-500.017.363</b>	<b>-421.164.797</b>
--	------------------	---------------------	---------------------	---------------------

+ Số lỗ tăng dần qua các năm chứng tỏ hoạt động vận chuyển không hiệu quả và ngày càng sa sút. Năm 2012 TTĐHDL tiếp tục đề nghị mua thêm xe 39 chỗ (Ban TGD cũ cần giải trình vấn đề này) hoạt động cũng không hiệu quả. Điều này chứng tỏ việc đầu tư vào hoạt động kinh doanh vận chuyển trong thời gian qua là bất hợp lý gây nên gánh nặng cho công ty. Ban TGD mới đã quyết định thanh lý bộ phận tàu xe để cắt giảm khoản lỗ từ bộ phận này.

### So sánh với kế hoạch năm 2013

Đơn vị tính: triệu đồng

Chi tiêu	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	So với kế hoạch
<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>115.000</b>	<b>95.156</b>	<b>82,74%</b>
Lưu trú	14.450	13.407	92,46%
Ăn uống	75.600	50.808	67,21%
Lữ hành, vận chuyển	18.000	17.754	98,64%
Thương mại	1.500	1.472	98,18%
Doanh thu khác	5.400	11.714	216,92%
<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>3.509</b>	<b>-8.522</b>	<b>-242,86%</b>

Tổng doanh thu năm 2013 đạt 95,15 tỷ đồng, tương đương 82,74% kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, do giá cả đầu vào cũng như các khoản chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp tăng cao đã ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận Công ty, đồng thời công ty tiến hành phân bổ các chi phí trả trước dài hạn theo đúng nguyên tắc kế toán (Các năm trước không phân bổ) nên kết quả lợi nhuận trước thuế năm 2013 âm 8,5 tỷ đồng.



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### Ban điều hành

Thành viên Ban điều hành	Chức vụ
Ông Phạm Hồng Sơn	Tổng giám đốc
Ông Đặng Thanh Toàn	Phó Tổng giám đốc
Ông Lâm Thân	Phó Tổng giám đốc
Ông Ngô Trung Trực	Kế toán trưởng

### Lý lịch ban điều hành

#### Ông Phạm Hồng Sơn – Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 05/08/1966  
Số CMND: 025551783  
Địa chỉ: 3203 Topaz 2, khu Saigon Pearl, số 92 Nguyễn Hữu Cánh, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp.HCM  
Trình độ học vấn: Thạc sĩ quản trị tài chính ngân hàng.  
Số cổ phần nắm giữ: 526.200 cổ phần  
Tỷ lệ nắm giữ: 11,01%

#### Ông Đặng Thanh Toàn – Phó Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 03/06/1981  
Số CMND: 024 491 213  
Địa chỉ: 66C Đoàn Văn Bơ, Phường 14, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh.  
Trình độ học vấn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh  
Số cổ phần nắm giữ: 21.280 cổ phần  
Tỷ lệ nắm giữ: 0.45%

### Ông Lâm Thân – Phó Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 17/01/1957  
Số CMND: 361 897 574  
Địa chỉ: 119 Trần Việt Châu, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ  
Trình độ học vấn: Trung cấp chuyên nghiệp  
Số cổ phần nắm giữ: 162,500 cổ phần  
Tỷ lệ nắm giữ: 3.4%

### Ông Nguyễn Trung Trực – Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh: 19/04/1984  
Số CMND: 362 010 962  
Địa chỉ: Phường Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ  
Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế – Chuyên ngành kế toán  
Số cổ phần nắm giữ: Không có

### Những thay đổi trong Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Nội dung thay đổi	Ghi chú
1	Ông Vưu Chấn Hùng	Tổng giám đốc	Miễn nhiệm	
2	Ông Phạm Hồng Sơn	Tổng giám đốc	Được bổ nhiệm	
3	Ông Lê Hiền Nhân	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm	
4	Ông Ngô Trung Trực	Kế toán trưởng	Được bổ nhiệm	
5	Ông Đặng Thanh Toàn	Phó Tổng giám đốc	Được bổ nhiệm	
6	Ông Trương Văn Ngon	Phó Tổng giám đốc	Miễn nhiệm	
6	Ông Hồ Duy Khánh	Phó Tổng giám đốc	Miễn nhiệm	
7	Ông Ngô Tấn Khải	Phó Tổng giám đốc	Miễn nhiệm	
8	Bà Phan Thị Diệu Huê	Phó Tổng giám đốc	Miễn nhiệm	

## Số lượng cán bộ công nhân viên – Chính sách đối với người lao động

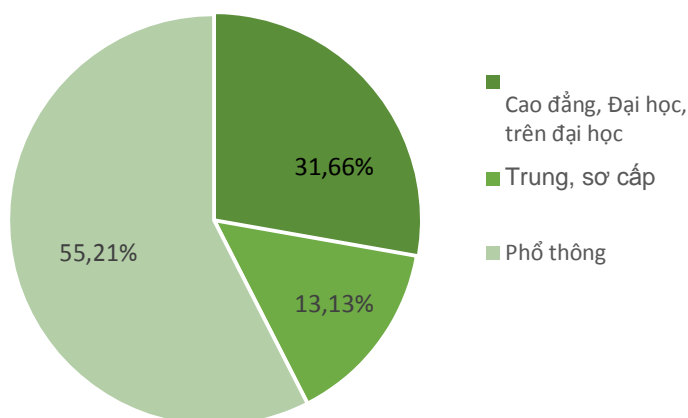
### Bảng thống kê số lượng cán bộ công nhân viên

(Danh sách chốt ngày 31/12/2013)

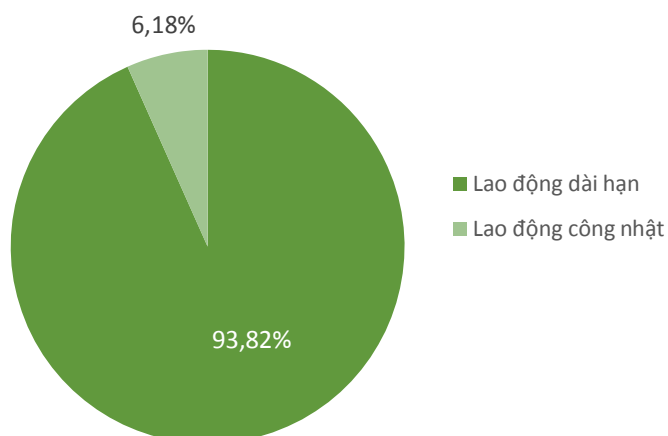
STT	Tình hình lao động	Số người	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Phân theo trình độ lao động</b>	<b>259</b>	<b>100%</b>
	Sau Đại học	4	1,54%
	Cao đẳng, Đại học, trên đại học	78	30,12%
	Trung, sơ cấp	34	13,13%
	Phổ thông	143	55,21%
<b>II</b>	<b>Phân theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>259</b>	<b>100%</b>
	Lao động dài hạn	243	93,82%
	Lao động có thời hạn	16	6,18%

Công ty có tổng cộng **259** lao động: trong đó lao động có trình độ Sau Đại Học, Đại học và cao đẳng **82** người, chiếm **31,66%**, trình độ trung cấp **34** người, chiếm **13,13%** và trình độ phổ thông **143** người chiếm **55,21%**.

Trình độ lao động



Tính chất hợp đồng lao động



## Chính sách đối với người lao động

### Chính sách việc làm

- Trong lĩnh vực quản lý: các cấp quản lý rà soát và chuẩn hóa các chuẩn mực kinh doanh và áp dụng cho ngay đơn vị, lĩnh vực phụ trách.
- Có các chính sách khuyến khích nhân viên học tập và vận dụng kiến thức chuyên môn vào công tác, nghề nghiệp để nâng cao tính chuyên nghiệp.
- Tổ chức rà soát và đánh giá hiệu quả của cơ cấu tổ chức.
- Nâng cao chất lượng lao động bằng tuyển dụng mới, đào tạo, đào tạo lại, luân chuyển, đánh giá công tác theo tiêu chuẩn, thực chất.
- Lấy năng suất lao động làm cơ sở để định biên và mức thu nhập của người lao động.
- Luôn tuân thủ chế độ làm việc, thời gian nghỉ ngơi hợp lý theo đúng quy định của Luật lao động.

### Chính sách lương

Công ty có chính sách động viên: tiền lương, khen thưởng, và thăng tiến thực chất, mạnh dạn giao nhiệm vụ và ủy quyền cho đội ngũ trẻ, năng động. Chính sách lương, thưởng đảm bảo khuyến khích sự đóng góp của người lao động vào hiệu quả hoạt động của toàn công ty.

### Chính sách đào tạo

Công ty luôn duy trì chính sách đào tạo hằng năm nhằm nâng cao trình độ đội ngũ lao động toàn công ty. Thông qua nhiều hình thức đào tạo và huấn luyện, một năm công ty tổ chức trên 100 lượt người với trên 300 ngày học. Các nội dung tập trung đào tạo: quản trị chi nhánh, bếp, nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ bảo vệ, PCCC, an toàn vệ sinh thực phẩm... Nhân viên sau học tập đóng góp lao động ngày càng chất lượng hơn. Song song, công ty tổ chức các lớp huấn luyện để nâng bậc nghề cho công nhân viên chức đến hạn nâng chính lương. Chính sách đào tạo là một trong các chính sách đầu tư phát triển cho nguồn nhân lực của công ty.

## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Trong năm 2013, Công ty tiếp tục thực hiện các dự án theo kế hoạch, đồng thời tiến hành chủ trương thực hiện các dự án mới trung và dài hạn.

### **1. Thực hiện các dự án**

- **Khách sạn Hậu Giang:** Đã hết thời gian bảo hành từ ngày 30/8/2013, chờ thanh lý tiền bảo hành và các hạng mục bổ sung để xét tiêu chuẩn 3 sao.
- **KS Hào Hoa (Hậu Giang 2):** Hết thời gian bảo hành, đã kiểm tra nghiệm thu công tác bảo hành xây lắp xong ngày 13/12/2013 và chờ thanh toán theo Hợp đồng cho nhà thầu.
- **KS Hậu Giang 3:** Làm thủ tục xin phép XD và PCCC.
- **KS Hoa Phượng:** Đối tác đã cải tạo lắp đặt thang máy xong và đưa vào khai trương 01/12/13.
- **NH Hoa Cau:** đã cải tạo xong sạch đẹp sang trọng, tiến hành khai trương vào đầu tháng 10/2013.
- **KS Quốc Tế, Nhà số 14-16-18-20:** Đối tác liên doanh đang tiến hành sửa chữa và bổ sung xin giấy phép sửa chữa.

### **2. Công tác nhà đất**

- Cấp giấy chứng nhận tài sản trên đất:
  - + KS Hậu Giang: Đang làm hồ sơ xin điều chỉnh giấy phép xây dựng và liên hệ Sở Tài nguyên mới làm thủ tục cấp chủ quyền tài sản.
  - + KS Hào Hoa (Hậu Giang 2), Văn phòng Manulife, KS Hoa Phượng: đã điều chỉnh xong phụ lục hợp đồng thuê đất và đang làm thủ tục điều chỉnh giấy CN quyền sử dụng đất, sau đó mới cấp giấy chứng nhận tài sản trên đất.
- Bến tàu khách Cần Thơ: Đã tiến hành tháo dỡ theo sự chỉ đạo của UBND TP và nhận tiền hỗ trợ bồi thường gần 1,5 tỷ đồng.

### **3. Đầu tư vào Công ty liên kết**

Công ty TNHH Du lịch Thương mại Sài Gòn – Cần Thơ: 5.262.788.108 đồng (tương đương 50% Vốn điều lệ).

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài chính

(Đơn vị tính: triệu đồng)

	2012	2013	Tăng / Giảm
Tổng giá trị tài sản	98.743	88.463	-10,4%
Doanh thu thuần	98.322	87.778	-10,7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.813	-9.861	-643,9%
Lợi nhuận khác	533	1.339	151,2%
Lợi nhuận trước thuế	2.346	-8.522	-463,3%
Lợi nhuận sau thuế	1.854	-8.622	-565,0%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)		-	-

Doanh thu thuần Công ty giảm 10,7%. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh giảm mạnh 643,9%, thêm vào đó là việc chi phí giá cả đầu vào và các khoản chi phí tăng cao. Trong đó phân bổ chi phí trả trước dài hạn đúng và đủ theo luật kế toán (Do theo báo cáo kiểm toán thì số liệu công cụ dụng cụ trước tháng 5/2012 không đối chiếu được với số kiểm kê thực tế nên Công ty đã phân bổ hết số dư của công cụ dụng cụ trước tháng 5/2012 còn lại vào chi phí năm 2013) đã làm giảm 463,3% lợi nhuận trước thuế và giảm 565,0% lợi nhuận sau thuế so với năm 2012. Bên cạnh đó, tổng tài sản giảm 10,4% chủ yếu là do trong năm công ty tập trung tái cơ cấu hoạt động, chưa đẩy mạnh đầu tư.



## Các chỉ tiêu tài chính

	<b>ĐVT</b>	<b>2011</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	Lần	1,18	0,57	0,47
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	Lần	1,12	0,42	0,45
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản (lần)	Lần	0,36	0,47	0,52
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	Lần	0,56	0,89	1,10
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay Hàng tồn kho (vòng)	Vòng	34,71	51,14	57,2
Doanh thu thuần/Tổng tài sản (lần)	Lần	1,30	0,99	0,99
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,99	1,89	-9,82
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (bình quân)	%	6,07	3,60	-20,46
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (bình quân)	%	3,87	2,08	-9,75
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	2,90	1,84	-11,24

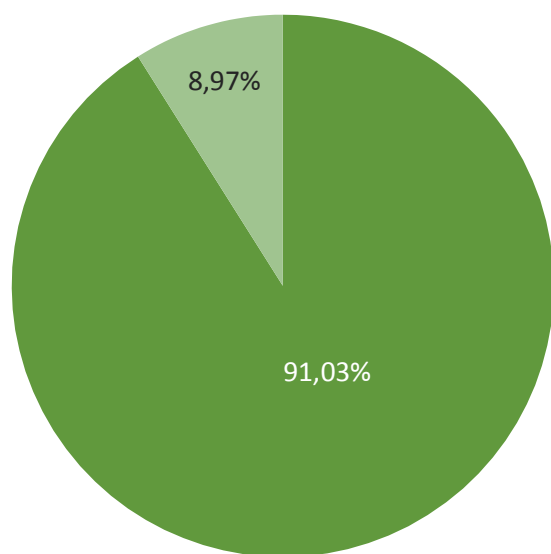
## THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

## Bảng thống kê tình hình cổ đông

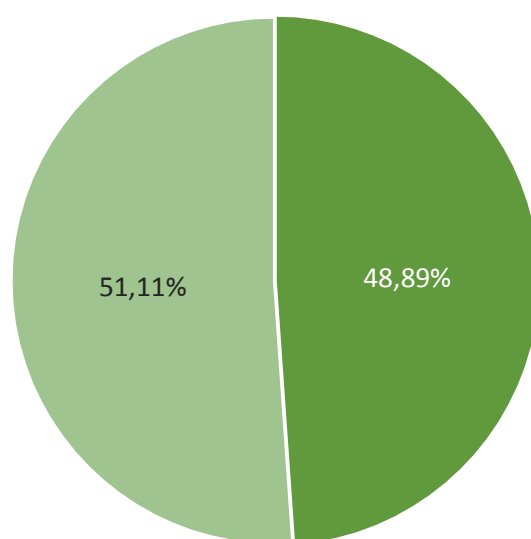
(Danh sách chốt ngày 01/04/2013)

Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
<b>Trong nước</b>	<b>4.351.232</b>	<b>91,03%</b>
Cá nhân	2.073.257	43,37%
Tổ chức	2.277.975	47,66%
<b>Nước ngoài</b>	<b>428.848</b>	<b>8,97%</b>
Cá nhân	428.848	8,97%
Tổ chức	0	0,00%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.780.080</b>	<b>100,00%</b>

Hơn 91% số cổ phần hiện nay của Công ty cổ phần Du lịch Cần Thơ thuộc quyền sở hữu của các cá nhân và tổ chức trong nước. Cổ đông lớn nhất hiện đang sở hữu 2.000.000 cổ phần, chiếm 41,84% tổng vốn điều lệ Công ty là Tổng Công ty đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà Nước.



■ Trong nước ■ Nước ngoài



■ Cá nhân ■ Tổ chức

**Bảng thống kê cổ đông lớn (trên 5%)**

<b>Cổ đông</b>	<b>Số cổ phần</b>	<b>Tỷ lệ</b>
Tổng Công ty Đầu Tư và Kinh Doanh Vốn Nhà Nước	2.000.000	41,84%
Ông Phạm Hồng Sơn	526.200	11,01 %

**Danh sách cổ đông sáng lập**

<b>Cổ đông</b>	<b>Số cổ phần</b>	<b>Tỷ lệ</b>
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	2.000.000	40,00%
Công ty TNHH Bao bì Giấy Việt Trung	321.280	6,42%
Công ty Dịch vụ Du lịch Chợ lớn	60.000	1,20%
Vưu Chấn Hùng	153.804	3,07%
Ngô Diệu Hưng	114.864	2,29%
Du Kim Lăng	160.000	3,20%
Lê Việt Hồng	21.760	0,43%
Lê Thị Chiến	74.614	1,49%



## BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

➤ Hoạt động sản xuất kinh doanh

---

➤ Tình hình tài chính

---

➤ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức,

chính sách quản lý

---

➤ Kế hoạch phát triển trong tương lai

---



## HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong bối cảnh khó khăn năm 2013, Ban điều hành Công ty vẫn cố gắng thực hiện nhiệm vụ được giao cũng như nội dung các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Tuy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh không mấy khả quan nhưng nỗ lực của Ban điều hành vẫn rất đáng được ghi nhận và biểu dương.

### Kết quả hoạt động kinh doanh

(Đơn vị tính: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
1	Doanh thu thuần	98.375	87.778
2	Các khoản giảm trừ	53	16
3	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	98.322	87.762
4	Giá vốn hàng bán	89.304	86.264
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	9.018	1.498
6	Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính	963	364
7	Chi phí tài chính	1.993	5.030
8	Chi phí bán hàng	449	141
19	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.100	6.551
10	Thu nhập khác	537	7.014
11	Chi phí khác	5	5.675
12	Lợi nhuận khác	533	1.339
13	Lợi nhuận trước thuế	2.346	-8.522
14	Thuế thu nhập phải nộp	492	100
15	Lợi nhuận sau thuế	1.854	-8.622
16	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (đồng)	392	-1.825

### Điểm mạnh

- Bắt đầu đẩy mạnh công tác nghiên cứu khảo sát thị trường, khai thác quảng bá và kinh doanh trực tuyến trên internet, hoàn thiện đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp.
- Công ty có lợi thế vị trí kinh doanh, thương hiệu công ty và của các nhà hàng, khu tiệc cưới, dịch vụ lễ hành được khách hàng bầu chọn.
- Vai trò của Công ty trong các Hiệp hội tạo nên thế và lực trong hướng liên kết vùng, miền để khai thác tour trong và ngoài nước.
- Từng bước xây dựng cơ sở vật chất trong lưu trú, công nghệ nhà hàng tiệc cưới, củng cố đội ngũ và phương tiện hoạt động trong lễ hành chuyên nghiệp.
- Công ty có ban điều hành và một số thành viên trong HĐQT có năng lực quản trị và kinh nghiệm điều hành tại các doanh nghiệp khác.

### Điểm yếu

- Áp lực giữa nhu cầu phát triển cơ sở vật chất và nguồn lực huy động vốn bị hạn chế lớn.
- Từ trước cho đến tháng 7/2013 sản phẩm dịch vụ lễ hành và nhà hàng cặm đổi mới, kém hấp dẫn so với các đối thủ, sự lan tỏa và chiến thị trường của sản phẩm dịch vụ mới còn chậm, do năng lực thích ứng trước sự biến động của thị trường yếu, chậm đề ra chiến lược và biện pháp kinh doanh. Sau tháng 7/2013 Ban TGD mới đã cố gắng đổi mới xây dựng lại sản phẩm, đẩy mạnh công tác tiếp thị, đề ra chiến lược kinh doanh cụ thể nhưng cần thời gian từ 6 tháng đến một năm để có được kết quả như mong đợi.
- Chất lượng lao động chưa tạo ra năng suất cao.

### Cơ hội

- TP Cần Thơ từng bước thu hút đầu tư và mở ra cơ hội lớn khi sân bay Trà Nóc mở thêm đường bay miền Trung, Phú Quốc và quốc tế sẽ tạo sức thu hút đầu tư và thị trường du lịch phát triển tốc độ cao.
- Doanh nghiệp du lịch các tỉnh ĐBSCL có những chuyển động trong chương trình xây dựng sản phẩm không trùng lặp và tăng cường liên kết khai thác lợi thế vùng, trong đó trọng tâm liên kết thực hiện tour Outbound là cơ hội lớn để Cần Thơ trở thành điểm trung tâm tổ chức.
- Hiện có một số nhà đầu tư có năng lực tài chính đang tìm hiểu thị trường tại thành phố Cần Thơ.

### Nguy cơ

- Kinh tế 2013 còn biến động, chưa ổn định, giá cả còn diễn biến phức tạp. Cạnh tranh để tồn tại trong thị trường sẽ quyết liệt hơn các năm trước khi tình hình "cung lớn cầu".
- Các thay đổi về chính sách thuế, lãi suất, tiền thuê đất, đền bù giải tỏa theo quy hoạch, tiền lương... không ổn định sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty đang kinh doanh và đầu tư.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn

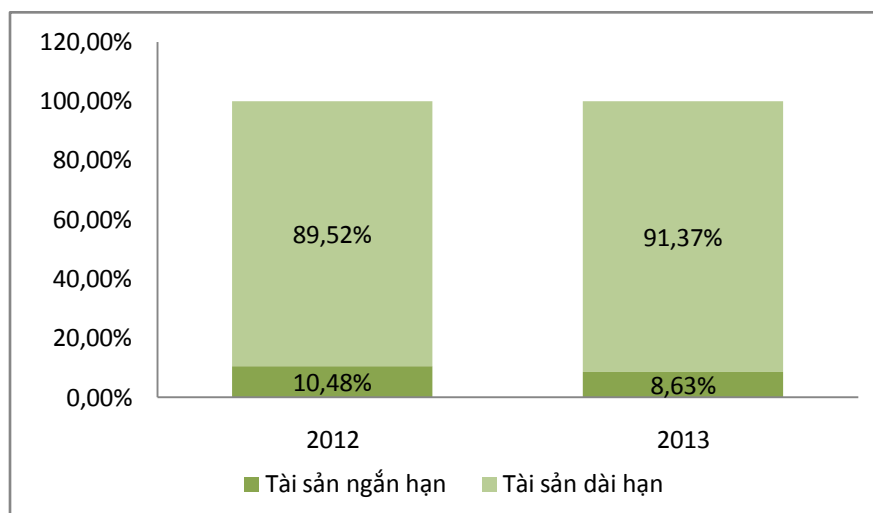
Đơn vị tính: triệu đồng

	2012	2013	So với 2012
Tài sản ngắn hạn	10.345	7.631	73,77%
Tài sản dài hạn	88.398	80.832	91,44%
Tổng tài sản	98.744	88.463	89,59%
Nợ ngắn hạn	18.168	16.124	88,75%
Nợ dài hạn	28.415	30.204	106,30%
Tổng nợ	46.583	46.328	99,45%
Vốn chủ sở hữu	52.161	42.134	80,78%
Tổng nguồn vốn	98.744	88.462	89,59%

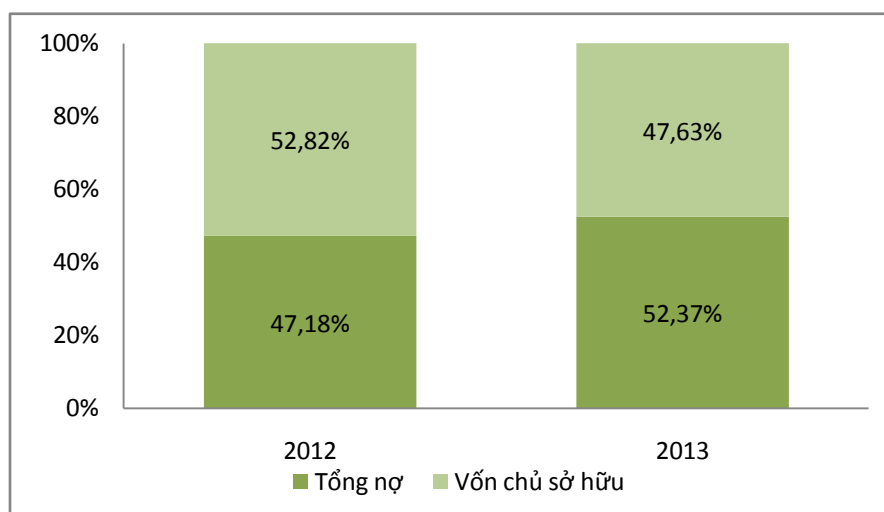
Kết thúc năm 2013, tổng tài sản Công ty giảm 11,41%. Tài sản ngắn hạn năm 2013 bằng 73,77% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính là do lượng tiền mặt và các khoản phải thu ngắn hạn giảm nhiều vào thời điểm cuối năm. Lượng hàng tồn kho giảm 86,51% so với năm 2012, khoản mục phải thu và ngắn hạn khác không có thay đổi nhiều so với 2012. Tỷ trọng chính trong cơ cấu tài sản của DLC là ở tài sản dài hạn, trong đó phần lớn lượng tài sản dài hạn là ở hạng mục tài sản cố định. Tài sản dài hạn giảm 8,56% so với 2012 chủ yếu do Công ty tiến hành phân bổ đầy đủ chi phí trả trước dài hạn (Trước đây không phân bổ).

Dư nợ ngắn hạn giảm 11,25% so với 2012, do công ty tập trung tái cơ cấu trả nợ. Nợ dài hạn tăng 6,3% do ngân hàng giải ngân theo quyết toán công trình khách sạn Hậu Giang và Hậu Giang 2 (Trước là KS Hào Hoa), tuy nhiên so với mức dư nợ cao nhất đến thời điểm cuối 2013, công ty đã giảm được 6 tỷ dư nợ dài hạn. Do lợi nhuận sau thuế âm nên vốn chủ sở hữu giảm 19,22% với năm 2012.

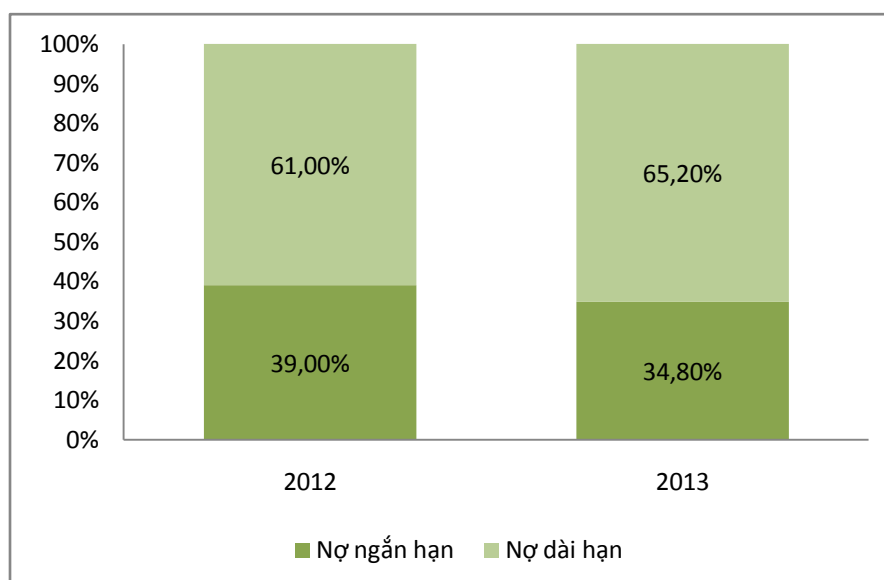
## Cơ cấu tài sản



## Cơ cấu vốn



## Cơ cấu nợ



## TÁI CƠ CẤU CÔNG TY

### Tái cơ cấu nợ vay

Nợ vay công ty sau khi tái cơ cấu mạnh mẽ đã giảm được khoản vay dài hạn 31,5 tỷ đồng với lãi suất trung bình 16% (đầu năm) xuống còn vay dài hạn 26 tỷ đồng lãi suất trung bình chỉ còn 12,4%. Việc này đã tiết kiệm cho công ty khoảng 1,8 tỷ tiền trả lãi vay.

Thu xếp nguồn lực tài chính để thanh toán khoản nợ vay của BIDV đúng hạn (Vay 2,1 tỷ để mua bến tàu khách).

### Tái cơ cấu tài sản

Khu Khách sạn Quốc Tế và Hoa Cau kinh doanh không hiệu quả: tổng cộng 6 tháng đầu năm 2013 chỉ mang về lợi nhuận 220 triệu đồng, cả 12 tháng năm 2012 chỉ mang về lợi nhuận 87 triệu đồng. Tháng 8 năm 2013 Công ty đã quyết định hợp tác kinh doanh khách sạn Quốc tế và Nhà hàng Hoa Cau mang về lợi nhuận cho Công ty 3 tháng cuối năm 2013 là 645 triệu đồng, năm 2014 dự kiến lợi nhuận 2,6 tỷ đồng. Ngoài ra, đối tác còn chấp nhận điều khoản giao lại khu KS Quốc Tế bất cứ khi nào Công ty tiến hành dự án xây dựng KS 4 sao.

Hợp tác kinh doanh Khách sạn Hoa Phượng hiện đang kinh doanh không hiệu quả và có vị trí kinh doanh không được tốt: 6 tháng 2013 lỗ 92 triệu. Đối tác chấp nhận hợp tác kinh dự kiến mang về lợi nhuận khoảng 600 triệu đồng năm 2014.

Phân tích tính khả thi của dự án cải tạo tòa nhà Manulife thành khách sạn 3 sao Hậu Giang 3, lập kế hoạch huy động vốn để thực hiện, đang trong công tác hoàn thiện hồ sơ dự án.

Nâng cấp, sửa chữa khách sạn Hào Hoa và đổi tên thành khách sạn Hậu Giang 2.

Ban thanh lý tổ chức đấu giá tài sản các tài sản không hiệu quả của công ty như: tàu, xe...với tiêu chí công khai, minh bạch.

### Công tác marketing, phát triển thị trường

Nghiên cứu, khảo sát các sản phẩm hiện có để bổ sung và cải tiến.

Bước đầu tập trung vào hình thức marketing và bán hàng, dịch vụ qua mạng Internet.

Thực hiện công tác marketing theo các chủ đề, sản phẩm mới nhưng vẫn duy trì và phát triển, quảng bá các dòng sản phẩm truyền thống được thị trường chấp nhận.

Tổ chức các sự kiện nhân các ngày lễ trong năm nhằm quảng bá hình ảnh du lịch Việt Nam nói chung và khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long nói riêng.

Thành lập phòng kinh doanh tiếp thị để thực hiện và hỗ trợ công tác kinh doanh tiếp thị cho toàn công ty một cách chuyên nghiệp.

Hoàn thành thiết kế lại website cho công ty và các đơn vị kinh doanh. Cụ thể khối khách sạn

gồm Hậu Giang, Hậu Giang 2, Huy Hoàng, Tây Hồ và nhà hàng Hoa Sứ. Phòng kinh doanh và tiếp thị đã cập nhật thông tin và hình ảnh mới về sản phẩm của các đơn vị bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

Đẩy mạnh marketing ở các kênh Email, website, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm trên google.

Hoàn thành Travel Guide và tiến hành xúc tiến phân phối tại các điểm kinh doanh trong hệ thống của công ty. Tiến hành việc phân phối Travel Guide tại các bến xe, sân bay, trạm dừng chân của Phương Trang tuyến từ TP.HCM về các tỉnh Miền Tây. Mặc khác đội ngũ nhân viên kinh doanh Marketing tại TP.HCM đang đẩy mạnh việc xúc tiến bán hàng, cũng như thu thập ý kiến phản hồi về sản phẩm, giá cả và chất lượng dịch vụ của các khách sạn và nhà hàng trong hệ thống của công ty.

Phòng tiếp thị-kinh doanh trên TP.HCM đã quảng bá sản phẩm công ty đến các đơn vị lữ hành ở TP.HCM, bước đầu đã có những kết quả nhất định. Đánh giá và tư vấn sản phẩm cho các đơn vị trong công ty dựa trên những thông tin do bộ phận kinh doanh của công ty tại TP.HCM.

Liên hệ, kết hợp với các đơn vị lữ hành, vận chuyển, sở ban ngành để tăng lượng khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ của công ty.

Đang dần hoàn thiện kế hoạch tiếp thị-kinh doanh cụ thể và chi tiết cho toàn công ty trong một vài năm tới.

### **Tái cơ cấu quản lý – nhân sự**

Công tác quản lý:

+ Lắp đặt phần mềm quản lý khách sạn ở KS Hậu Giang, Hậu Giang 2, Huy Hoàng.

Triển khai phần mềm quản lý bán hàng tại Hoa Sứ.

+ Lắp đặt và bố trí đội ngũ theo dõi camera để có thể quan sát 24/24 qua mạng và lưu giữ dữ liệu 30 ngày ở những vị trí nhạy cảm như quầy tiếp tân, kho và vị trí xuất nhập hàng hóa cho Khách sạn Huy Hoàng và Nhà hàng Hoa Sứ.

Công tác nhân sự:

+ Tái cấu trúc bộ máy nhân sự với khẩu hiệu như sau: "Giảm số lượng, tăng chất lượng, tăng hiệu quả làm việc, tăng lương và quyền lợi cho cán bộ công nhân viên toàn Công ty".

+ Đã tiến hành sắp xếp và chuyển chuyển một số Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh vào các vị trí thích hợp, phù hợp với trình độ, kinh nghiệm và kỹ năng của từng người.

+ Tái cơ cấu bộ máy nhân sự toàn Công ty, hỗ trợ các đơn vị xây dựng cơ cấu nhân sự vững chắc để từ đó sắp xếp lại bộ máy nhân sự cho hợp lý.

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2014

Sau một năm 2013 có nhiều khó khăn và biến động, Ban giám đốc công ty đã và đang trong quá trình hoạch định những phương hướng, chỉ tiêu phấn đấu, nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2013 nói riêng và giai đoạn sắp tới nói chung.

Dưới đây là những định hướng chung cho kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2014:

- **Doanh thu trước thuế: 87 tỷ đồng giảm 7,6%** so với thực hiện năm 2013 (94.5 tỷ).
- **Lợi nhuận trước thuế: 3.260 triệu đồng** tăng mạnh so với tình trạng lỗ của năm 2013, tăng 38,95% so với 2012.

Kế hoạch lợi nhuận năm 2014 không đạt cao so với các năm do các chi phí khấu hao và phân bổ CCDC, lãi vay vẫn cao so với các năm trước. Trong đó:

- + Khấu hao cơ bản trên 5,4 tỷ đồng chiếm 6,2% doanh thu.
- + Chi phí phân bổ CCDC và duy tu bảo dưỡng trên 4,7 tỷ đồng.
- + Lãi vay ngân hàng cho các dự án đã đầu tư vẫn ở mức cao gần 3,1 tỷ đồng chiếm 3,5% so với doanh thu.

**Các chỉ tiêu cụ thể cho kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2014**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2013	KH 2014	Tăng trưởng 2014 so với 2013 (%)
<b>I</b>	<b>DOANH THU</b>	<b>95.156</b>	<b>87.251</b>	<b>91,69</b>
1	Khách sạn	14.811	13.500	91,15
2	Nhà hàng	50.406	44.898	89,07
3	Lữ hành – vận chuyển	17.754	16.200	91,24
4	Thương mại	1.473	0.000	-
5	Hợp tác liên doanh, dịch vụ, khác	10.712	12.652	118,11
<b>II</b>	<b>LỢI NHUẬN</b>	<b>-8.622</b>	<b>3.260</b>	<b>-37,81</b>
<b>III</b>	<b>CHỈ TIÊU KHÁC</b>			
1	Tỷ suất LN/DT (%)	-9,06	3,74	120,85
2	Tổng tích lũy	2.146	8.676	404,29
	+ Khấu hao cơ bản	10.768	5.416	50,30
	+ Lợi nhuận thuần	-8.622	3.260	-37,81
3	Tỷ suất tích lũy/DT (%)	2,25	9,94	434,61
4	Quỹ lương	14.265	16.019	112,29
5	Lãi cơ bản/CP (đồng)	-1.825	652	
6	Dự kiến cổ tức (đồng/CP)		-	
7	Tỷ lệ chia cổ tức (%)		-	-

## Chiến lược kinh doanh cụ thể từng lĩnh vực trong năm 2014

### Lĩnh vực lưu trú

- Lĩnh vực này trong năm 2014 chiếm 14% trong tổng doanh thu công ty, với tốc độ tăng bình quân là 9%. Khối KS sau thời gian ban TGD mới đẩy mạnh phát triển, marketing online và marketing trên TP.HCM đã mang lại hiệu quả tốt, công suất phòng tháng 2/2014 của khối KS bình quân đạt trên 90%.
- Đẩy mạnh chiến lược kinh doanh cho các khách sạn mới đầu tư nâng cấp, xây dựng hình ảnh và quảng bá sản phẩm cho đối tượng khách hàng phù hợp, trong đó chiến lược về giá sản phẩm, chính sách khuyến mãi, lôi kéo, chăm sóc khách hàng.
- Cùng đối tác xem xét thời điểm thích hợp để khởi công dự án Khách sạn Quốc Tế. Khởi công dự án nâng cấp KS Hậu Giang 3 với 66 phòng đủ tiêu chuẩn ba sao bổ sung vào chuỗi khách sạn công ty, tăng doanh thu, lợi nhuận, đồng thời bảo vệ tài sản của công ty (Khả năng Nhà nước sẽ thu hồi tài sản này nếu dự án không thực hiện trong năm 2014). Khách sạn Hậu Giang phấn đấu giữ vững mức công suất bình quân từ 75-80%, khách sạn Hào Hoa đổi tên thành Hậu Giang 2 phấn đấu giữ vững mức công suất dự kiến từ 70-75%, khách sạn Tây Hồ tập trung khai thác các đối tượng khách đa dạng hơn, phấn đấu giữ vững mức công suất 70-75%. Khách sạn Huy Hoàng duy trì đối tượng khách hiện có và cần có chính sách phù hợp để giữ chân các hãng lữ hành thân thiết. Ban TGD đang nghiên cứu phương án hợp tác kinh doanh để mang lại hiệu quả tốt hơn cho công ty.
- Biện pháp chính của lưu trú là quảng bá mạnh cho sản phẩm mới để tăng công suất phòng và từng khách sạn có chính sách điều chỉnh tăng, giảm giá từng loại phòng cho phù hợp thị trường và đối tượng khách hàng.
- Triển khai thủ tục kêu gọi đầu tư cho dự án Khách sạn 5 sao – Trung tâm hội nghị, tập trung phương án giải toả mặt bằng, san nền và xây dựng trước cơ sở hạ tầng khu Du lịch Cái Khế. Hoàn thành các thủ tục dự án thành phần trong Khu Du lịch cồn Cái Khế.

### Lĩnh vực nhà hàng

- Lĩnh vực nhà hàng còn nhiều cạnh tranh , do đó tập trung ổn định , dự kiến mức tăng trưởng bình quân giảm 10% so với thực hiện 2013, tuy nhiên nhà hàng Hoa Sứ dự kiến 15-20% so với doanh thu thực hiện năm 2013. Trong đó:
  - + Alacarte tăng 15%, tiệc hội nghị tăng 27% so với thực hiện 2013.
  - + Phát triển mạnh công nghệ hội nghị, tiệc cưới Hoa Sứ, phát triển mạnh khu B với

nhiều sản phẩm mới cạnh tranh với các nhà hàng trong khu du lịch cồn Cái Khế.

- + Tiến hành tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh khu Sân vườn để triển khai mô hình nhà hàng hải sản, theo như đánh giá sơ bộ thì do nhà hàng nằm trong khu du lịch Hoa Sứ nên có lợi thế về địa điểm và cảnh quan, dễ thu hút khách du lịch cũng như khách hàng địa phương. Ngoài ra thiết bị công cụ phục vụ cho mô hình hải sản nhà hàng cũng đã có sẵn đây là lợi thế cần khai thác ngay.
- Đẩy mạnh phát triển nhà hàng Hoa Sứ thành khu du lịch Hoa Sứ - làng ẩm thực Hoa Sứ. Thực hiện chủ trương mở rộng Trung tâm Hội nghị tiệc cưới đạt chuẩn và quy mô theo Quy hoạch, đầu tư lại hệ thống nhà bếp trung tâm cho khu Alacarte, hỗ trợ tiệc cưới, kết hợp quy hoạch khu văn phòng làm việc và các khâu phục vụ, đồng thời thường xuyên từng bước nâng cấp các nhà ăn nhỏ theo quy hoạch.
- Tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh khu Hoa sứ sân vườn theo mô hình nhà hàng Hải sản. Tận dụng lợi thế về địa điểm, thiết bị, con người để đẩy mạnh phát triển và cũng tạo thêm sản phẩm dịch vụ cho khối nhà hàng.
- Nghiên cứu, tìm hiểu mô hình nhà hàng dành cho khách Âu để xem xét việc triển khai khai thác du khách Châu Âu (đặc biệt là du khách Pháp) ở Cần Thơ.
- Nghiên cứu xây dựng trung tâm giải trí tại nhà hàng Hoa Sứ bao gồm các trò chơi mới lạ và thu hút đã xuất hiện ở các thành phố lớn: bắn cung, đấu kiếm, trượt băng nghệ thuật. Mô hình này sẽ tạo thêm sản phẩm giải trí và du lịch cho Công ty nói riêng và cho thành phố Cần Thơ nói chung.

### Lĩnh vực lữ hành

- Đẩy mạnh phát triển trở lại nhưng doanh thu vẫn giảm nhẹ với 2013, chủ yếu do thanh lý đội tàu xe nên mảng vận chuyển doanh thu giảm mạnh so với 2013. Trong đó:
  - + Lữ hành tăng 11%, vé giảm 10%, vận chuyển giảm 40%.
  - + Cần tập trung liên kết vùng ĐBSCL để phát triển mạnh Outbound và Inbound tại Cần Thơ khi sân bay Trà Nóc mở tuyến miền Trung, đảo Phú Quốc, các nước Đông nam Á. Tập trung phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, cạnh tranh trong khu vực miền Tây. Chính đồn công tác quản trị nội bộ và quản lý tài chính kế toán.
  - + Bến tàu khách sau khi dỡ bỏ theo quyết định của UBND TP sẽ xem xét phương án kinh doanh thích hợp theo chủ trương của UBND TP.
- Bộ phận lữ hành đang được tập trung xây dựng phát triển trở lại. Trong đó ban TGD đã sửa sang quầy bán vé và bến tàu, mang lại hình ảnh đẹp cho khu vực bến tàu. Sắp xếp ổn định bộ phận nhân sự.
- Nghiên cứu và áp dụng mô hình khoán lương theo từng sản phẩm tour, dịch vụ cho nhân viên trực tiếp thực hiện kèm theo quy chế kiểm soát chặt chẽ chất lượng tour và

trách nhiệm cá nhân.

- Nghiên cứu lập các dự án khu nghỉ dưỡng vườn kết hợp với sinh hoạt đời sống nông thôn (sinh hoạt cộng đồng trong nông thôn, văn hóa, ẩm thực, các nghề thủ công ...).

### **Lĩnh vực thương mại**

- Năm 2013 tình hình kinh doanh sau tết không thuận lợi, Công ty đã ngừng kinh doanh Đại lý bia cuối quý I/2013.

### **Lợi nhuận**

Năm 2014 kế hoạch lợi nhuận tăng mạnh so với mức lỗ 2013, dự kiến đạt là: 3.260 triệu đồng. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu đạt gần: 3,74%, tỷ suất tích lũy trên doanh thu đạt trên 9,94%.



## Căn cứ thực hiện kế hoạch 2014

### Triển khai đầu tư các dự án

- Mở rộng quy mô trung tâm tiệc cưới (Nối sảnh 2 và sảnh 3 của Nhà hàng Hoa Sứ) và nâng cấp cải tạo khu bếp nhà hàng Hoa Sứ.
- Cải tạo và nâng cấp khách sạn Hậu Giang 3 theo tiêu chuẩn 3 sao (trước là tòa nhà Manulife).
- Tìm kiếm đối tác liên doanh triển khai mô hình nhà hàng Hải sản tại khu sân vườn của nhà hàng Hoa Sứ (Trước là nhà hàng Phố Biển).

### Tạo nguồn vốn đầu tư năm 2014

Lập phương án xin UBCKNN cho phát hành thêm cổ phiếu để huy động nguồn vốn khoảng 48 tỷ đồng. Phát hành cho cổ đông chiến lược với giá thấp nhất 10.000 đồng/cổ phiếu.

### Quản lý chi phí kinh doanh

- Năm 2014 tình hình tiếp tục khó khăn, sức cạnh tranh càng quyết liệt và gay gắt trên mọi lĩnh vực, nên tiếp tục thực hiện Chính sách “Tiết kiệm” phải đặt lên hàng đầu trong mọi hoạt động kinh doanh và quản lý.
- Tăng cường công tác kiểm tra tài chính và thực hiện các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật từng cơ sở, kiểm tra các tiêu hao trong sử dụng, chế biến sản phẩm, bảo đảm giảm hao hụt, lãng phí nhằm hạ giá thành tăng hiệu quả. Lắp đặt và đánh giá tính hiệu quả sử dụng phần mềm quản lý bán hàng POS và phần mềm kế toán để chấn chỉnh toàn hệ thống. Từng đơn vị xây dựng và kiểm tra định mức chi phí, tiêu hao nguyên nhiên vật liệu để xây dựng lại định mức nội bộ thật sát với thực tế.

### Tái cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý sử dụng lao động – tiền lương

- Tăng cường quản lý, sử dụng thời gian lao động hợp lý và hiệu quả. Áp dụng phương pháp khoán công việc và khoán lương theo thỏa thuận. Tập trung tái cơ cấu bộ máy quản lý công ty và các cấp cơ sở.
- Xây dựng các chương trình đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho các cán bộ chủ chốt.

### Tiếp thị và quảng bá

- Phòng tiếp thị kinh doanh tổ chức tiếp thị sản phẩm, quảng bá thương hiệu công ty, xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, có đủ năng lực và nghiệp vụ chuyên môn trong nghiên cứu, khảo sát, tiếp thị, bán hàng trong các chương trình của từng chi nhánh và toàn công ty; tập trung khảo sát thu thập ý kiến của khách hàng, đánh giá và đề xuất đưa ra dòng sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của thị trường.
- Tập trung vào các lĩnh vực chính: Lữ hành - nhà hàng - khách sạn.

# BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Các mặt hoạt động của Công ty
- Hoạt động của ban Giám đốc
- Kế hoạch, định hướng phát triển



## ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2013 là một năm không mấy thuận lợi đối với tình hình kinh tế, ngành nghề du lịch nói chung và với Công ty cổ phần du lịch Cần Thơ nói riêng. Sau khi xem xét tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã đưa ra những nhận xét, đánh giá như sau:

- Tình hình kinh doanh năm 2013 của công ty gặp nhiều khó khăn, nền kinh tế trong nước lạm phát, suy thoái cao, kinh tế thế giới vẫn đang trong giai đoạn khó khăn khăn. Hết năm 2013 tình hình vẫn chưa phục hồi, sức mua trong thị trường và nhu cầu đi du lịch giảm đáng kể so với cùng kỳ năm trước.
- Tình hình cạnh tranh để tồn tại trong thị trường diễn ra quyết liệt hơn các năm. Sản phẩm dịch vụ của công ty gặp nhiều khó khăn và cạnh tranh trong đó sản phẩm lữ hành và nhà hàng là khốc liệt nhất, nhiều đối thủ mới xuất hiện trong thị trường.
- Tình hình tạo nguồn vốn cho nhu cầu kinh doanh và đầu tư gặp nhiều khó khăn, lãi vay không ổn định và điều kiện cho vay của các ngân hàng nhiều trở ngại hơn trước. Các khoản trả lãi vay và nợ gốc trong năm vừa qua đối với các dự án đầu tư là rất cao.
- Những tháng đầu năm chất lượng lao động chưa tạo ra năng suất cao, hạn chế trong bố trí và sử dụng hiệu quả thời gian lao động nơi thừa nơi thiếu. Việc điều động, phân công giao việc chậm cải tiến. Những tháng cuối năm công ty đã tiến hành tái cơ cấu mạnh mẽ bộ máy nhân sự và đã có những bước chuyển biến tích cực.
- Tương tự thời gian đầu năm công tác nghiên cứu khảo sát thị trường, đội ngũ bán hàng không chuyên nghiệp, khai thác quảng bá và kinh doanh trực tuyến trên Internet chưa tạo ra thế mạnh. Sự phối hợp bán sản phẩm nội bộ công ty còn yếu, chưa thống nhất kết nối các lợi ích trong công tác bán hàng. Tuy nhiên vào cuối năm phòng kinh doanh được thành lập với bộ máy nhân sự trẻ nhiều nhiệt huyết đã hỗ trợ tiếp thị quảng bá cho các đơn vị trong công ty.

## KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Năm 2013, tình hình kinh tế diễn biến phức tạp và đầy thách thức. Thêm vào đó là tình hình chính trị cũng xảy ra nhiều biến động, góp phần đẩy nền kinh tế sâu thêm vào khó khăn. Nhận định năm 2014 sẽ tiếp tục là một năm nền kinh tế diễn biến khó lường. HĐQT có những định hướng chỉ tiêu chính cho năm 2014 trình ĐHCĐ như sau:

- Doanh thu thuần năm 2014 dự kiến đạt 87 tỷ đồng, giảm 8,4% so với năm 2013.
- Lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt 3,2 tỷ đồng tăng mạnh so với 2013.
- Tăng vốn điều lệ năm 2014: dự kiến phát hành thêm 4,8 triệu cổ phiếu tương đương 48 tỷ đồng.

Căn cứ vào các mục tiêu chiến lược này, trong năm 2014 và giai đoạn đến 2015, HĐQT thống nhất tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp chiến lược như sau:

- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ trình ĐHCĐ và Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý của Ban điều hành Công ty và Người đại diện phần vốn góp tại các đơn vị liên doanh thông qua chương trình làm việc cụ thể
- Tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác phối hợp giữa HĐQT, Cổ đông, các tổ chức chính trị - xã hội và người lao động. Duy trì sự đồng thuận cao trong Công ty thông qua việc tổ chức thực hiện tốt các mặt công tác và công khai minh bạch các quy chế dân chủ trong quy chế phối hợp giữa Đảng Ủy công ty và Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc
- Rà soát và tiếp tục hoàn thiện các quy chế về quản trị nội bộ công ty. Trong đó chú trọng đến việc hoàn thiện bộ máy công ty.
- Quan tâm đến đời sống của người lao động về các vấn đề như: lương, thưởng; việc thực hiện tốt quyền lợi của cổ đông: trả cổ tức, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông tiếp nhận thông tin và các ý kiến đóng góp xây dựng Công ty.

Với vai trò là đại diện cho ĐHCĐ trong công tác quản trị các hoạt động kinh doanh của Công ty, trong năm 2014, HĐQT sẽ tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực quản trị, tập trung chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHCĐ, đưa ra các giải pháp trọng tâm phù hợp và linh hoạt trong từng giai đoạn và từng thời điểm; đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và bảo toàn vốn.

## QUẢN TRỊ CÔNG TY



- Hội đồng quản trị

---
- Ban kiểm soát

---
- Lương, thưởng và các khoản lợi

ích của Hội đồng quản trị.

---

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****Danh sách Hội đồng quản trị**

STT	Thành viên	Chức vụ	Số cổ phần			Tỷ lệ
			Sở hữu cá nhân	Đại diện vốn NN	Tổng cộng	
1	Ông Vuur Chấn Hùng	Chủ tịch HĐQT	153.804	1.000.000	1.153.804	24,14%
2	Ông Ngô Diệu Hưng	Phó Chủ tịch HĐQT	64.864	-	64.864	1,36%
3	Ông Nguyễn Hạnh Bảo Phúc	Thành viên HĐQT	0	1.000.000	1.000.000	20,92%
4	Ông Phạm Hồng Sơn	Thành viên HĐQT	526.200	-	526.200	11,01%
5	Ông Thang Quốc Cường	Thành viên HĐQT	140.110	-	140.110	2,93%
6	Ông Trang Văn Khen	Thành viên HĐQT	201.280	-	201.280	4,21%
7	Bà Du Kim Lăng	Thành viên HĐQT	160.000	-	160.000	3,35%



## Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013

### I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Năm 2013):

#### 1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành 12 phiên họp, số lần tham dự các cuộc họp của các thành viên Hội đồng quản trị cụ thể như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Vuur Chấn Hùng	Chủ tịch	12	100%	
2	Ông Ngô Diệu Hưng	Phó Chủ tịch	11	91,7%	Bệnh
3	Ông Nguyễn Hạnh Bảo Phúc	Thành viên	11	91,7%	Công tác
4	Ông Phạm Hồng Sơn	Thành viên	8/8	100%	Ông Sơn được đại hội cổ đông thường niên 2013 (Ngày 10/05/2013) bầu bổ sung, với tỷ lệ 97,97% cổ đông hiện diện.
5	Ông Đỗ Thanh Hùng	Thành viên	2/4	50%	Ông Hùng đã xin từ nhiệm HĐQT và có hiệu lực từ ngày 10/05/2013
6	Ông Thang Quốc Cường	Thành viên	9	75%	Công tác
7	Ông Trang Văn Khen (được sự ủy quyền của bà Trang Ngọc Huỳnh)	Thành viên	11	91,7%	Công tác
8	Bà Du Kim Lăng	Thành viên	11	91,7%	

#### 2. Hoạt động giám sát đối với Tổng giám đốc

HĐQT thường xuyên giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT, giám sát các hoạt động của Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc của Tổng giám đốc. HĐQT đã có ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban TGD trong công tác chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 diễn ra vào ngày 10/05/2013.

HĐQT đề cử Thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng, giám sát hoạt động của Ban TGD và các phòng ban chức năng hàng ngày, đánh giá và góp ý các hoạt động trong công tác điều hành của Ban TGD.

**II. Các nghị quyết / quyết định trong năm 2013**

<b>STT</b>	<b>Số Nghị quyết/ Quyết định</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>
01	Số 11/HĐQT	30/01/2013	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thống nhất phương án vay vốn của Công ty.</li> <li>2. Thống nhất sử dụng hạn mức vay vốn của Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Tây Đô.</li> <li>3. Thống nhất giao Ông Vuur Chấn Hùng thực hiện và ký hồ sơ giao dịch, hồ sơ tín dụng với Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Tây Đô.</li> </ol>
02	Số 02/HĐQT	23/03/2013	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thống nhất điều chỉnh lại báo cáo định hướng kinh doanh năm 2013.</li> <li>2. Dựa trên phương án doanh thu 115 tỷ, lợi nhuận 3,5 tỷ, kế toán trưởng rà soát lại số liệu kế hoạch kinh doanh 2013.</li> <li>3. Bổ sung BKS thay thế ông Ngô Tấn Khải. HĐQT thống nhất giới thiệu ra ĐHCĐ 2 đồng chí: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bà Võ Ngọc Mai: Nguyên kế toán trưởng.</li> <li>- SCIC: Giới thiệu một nhân sự.</li> </ul> </li> <li>4. Thống nhất bổ sung nhân sự thư ký HĐQT.</li> <li>5. Thống nhất trình ĐHCĐ thường niên năm 2013 phê chuẩn việc Ông Vuur Chấn Hùng, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.</li> </ol>
03	01/QĐ-HĐQT	01/04/2013	Giải thể chi nhánh Trung tâm phân phối sữa Vinamilk tại Cần Thơ.
04	01/NQ-HĐQT	01/04/2013	Cô Phan Thị Diệu Huệ thôi giữ nhiệm vụ Thư ký HĐQT.
05	02/NQ-HĐQT	01/04/2013	Bổ nhiệm Cô Trần Thị Hồng Như giữ chức vụ Thư ký HĐQT.
06	02/HĐQT	05/04/2013	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thống nhất tiến hành ĐHCĐTN năm 2013 vào ngày 10/05/2013.</li> <li>2. Thống nhất trình ĐHCĐTN năm 2013 phương án phân phối lợi nhuận theo Tờ trình.</li> <li>3. Thống nhất trình ĐHCĐTN năm 2013 báo cáo chi trả thù lao HĐQT và BKS theo Tờ trình.</li> </ol>

			<p>4. Thống nhất trình ĐHCĐTN năm 2013 hai phương án kế hoạch kinh doanh.</p> <p>5. Thống nhất trình ĐHCĐTN năm 2013 dự thảo bổ sung Điều lệ (Lần 5) theo Tờ trình.</p> <p>6. Ban Điều hành công ty tiếp tục bổ sung và hoàn chỉnh phương án phát hành cổ phiếu trình HĐQT.</p>
07	03/HĐQT	10/05/2013	<p>1. Chấp nhận đơn xin từ nhiệm của Ông Đỗ Thanh Hùng.</p> <p>2. Chấp nhận tiến hành bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị trong cuộc họp ĐHCĐTN năm 2013.</p>
08	03/NQ-HĐQT	10/5/2013	Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Đỗ Thanh Hùng.
09	04/HĐQT	28/05/2013	<p>1. Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý I/2013.</p> <p>2. Thống nhất chủ trương tiến hành các dự án đầu tư sắp tới.</p> <p>3. Thống nhất tạm thời áp dụng đơn giá tiền lương năm 2012 là 75,7%.</p> <p>4. Thống nhất giao Ông Vưu Chấn Hùng – Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT chuyên trách) vẫn duy trì mức lương thực lãnh tại thời điểm hiện tại.</p> <p>5. Thống nhất đề cử Ông Phạm Hồng Sơn giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty, thời điểm bàn giao chính thức là đầu tháng 07/2013.</p> <p>Đồng thời, HĐQT chấp thuận đề xuất của Ông Vưu Chấn Hùng về việc chuyển giao tư cách Người đại diện theo pháp luật của Công ty cho Ông Phạm Hồng Sơn.</p> <p>6. Thống nhất đề cử Ông Phạm Hồng Sơn đảm nhận chức danh Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Du lịch Quốc Tế thay Ông Đỗ Thanh Hùng đã từ nhiệm.</p>

10	02/QĐ-HĐQT	22/06/2013	Cử thành viên tham gia Hội đồng thành viên Công ty TNHH Du lịch Quốc Tế.
11	03/QĐ-HĐQT	28/06/2013	Bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Du lịch Cần Thơ.
12	04/QĐ-HĐQT	27/07/2013	Về việc thay đổi cơ cấu tổ chức của Công ty.
13	05/QĐ-HĐQT	08/08/2013	Giải thể chi nhánh để thực hiện việc hợp tác kinh doanh và giao khoán kinh doanh; phê duyệt chủ trương thanh lý xe, tàu.
14	07/HĐQT	24/09/2013	Thông nhất cử Ông Phạm Hồng Sơn – Tổng giám đốc làm đại diện ký kết hợp đồng với Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Cần Thơ.
15	08/HĐQT	30/09/2013	Thông nhất giao cho Ông Phạm Hồng Sơn – Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật, thực hiện và ký hồ sơ giao dịch, hồ sơ tín dụng với Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Cần Thơ.
16	09/HĐQT	01/10/2013	Các nội dung cụ thể của các hợp đồng liên quan đến việc cấp tín dụng của Công ty với ACB giao cho người đại diện theo pháp luật là Ông Phạm Hồng Sơn, chức vụ Tổng giám đốc hoặc theo ủy quyền của Công ty ký kết.
17	06/NQ-HĐQT	05/10/2013	Giải thể chi nhánh để thực hiện việc hợp tác và giao khoán tài sản trên đất với đối tác.
18	07/NQ-HĐQT	09/10/2013	Thông nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm 2013 và phương hướng kinh doanh quý IV/2013, phê duyệt chủ trương xây dựng khách sạn Việt Hương.
19	13/HĐQT	25/10/2013	Thông nhất cử Ông Phạm Hồng Sơn – Tổng giám đốc Công ty, là người đại diện theo pháp luật của Công ty ký kết các hồ sơ vay vốn và thế chấp với Vietcombank Cần Thơ.
20	08A/NQ-HĐQT	01/11/2013	Thông nhất phê duyệt chủ trương bán nhà số 4 Thủ Khoa Huân, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

21	09/NQ-HĐQT	11/11/2013	Thông nhất xem xét đề nghị của Tổng giám đốc công ty về kế hoạch tăng vốn dài hạn theo hình thức phát hành riêng lẻ cổ phiếu ưu đãi cổ tức.
22	10/NQ-HĐQT	12/12/2013	Về việc thay đổi nhân sự cấp cao trong Công ty.

### **III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán – năm 2013:**

#### **1. Nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

Trước Đại hội cổ đông Thường niên năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty gồm 7 thành viên và Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên, các thành viên HĐQT và BKS đều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 bầu chọn. Tuy nhiên, để đảm bảo sự ổn định và có sự kế thừa góp phần nâng cao năng lực và quản trị doanh nghiệp, trong năm 2013, HĐQT và BKS Công ty đã có những thay đổi về nhân sự, cụ thể như sau:

- Ông Đỗ Thanh Hùng xin từ nhiệm thành viên HĐQT và đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 chấp thuận thông qua.
- Ông Phạm Hồng Sơn được ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 bầu bổ sung vào vị trí thành viên HĐQT.
- Ông Ngô Tấn Khải thôi giữ chức vụ thành viên BKS do đảm nhận chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 01/11/2012.
- Ông Ngô Lê Quang Tín được ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 bầu bổ sung vào vị trí thành viên BKS.
- Ông Đỗ Hoàng Trang xin từ nhiệm và không còn là thành viên BKS kể từ ngày 28/09/2013.

Như vậy, đến thời điểm cuối năm 2013, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát gồm các thành viên sau:

✱ Hội đồng quản trị:

- Ông Vuur Chấn Hùng, Chủ tịch HĐQT.
- Ông Ngô Diệu Hưng, Phó Chủ tịch HĐQT.
- Ông Nguyễn Hạnh Bảo Phúc, thành viên HĐQT.
- Ông Phạm Hồng Sơn, thành viên HĐQT.
- Ông Thang Quốc Cường, thành viên HĐQT.
- Ông Trang Văn Khen, thành viên HĐQT.
- Bà Du Kim Lăng, thành viên HĐQT.

✱ Ban kiểm soát:

- Ông Ngô Lê Quang Tín, trưởng BKS.
- Bà Tạ Thị Thục, thành viên BKS.

#### **2. Về phía nhân sự Ban điều hành cũng có sự thay đổi như sau:**

- Ông Vuur Chấn Hùng thôi kiêm nhiệm 2 chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc công ty theo tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013, đảm nhận chức danh Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 01/07/2013.

- Ông Phạm Hồng Sơn, thành viên HĐQT giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 01/07/2013.
- Ông Đặng Thanh Toàn giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 29/07/2013.
- Ông Hồ Duy Khánh thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 29/07/2013.
- Ông Ngô Tấn Khải thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 29/07/2013.
- Bà Phan Thị Diệu Huê thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 29/07/2013.
- Ông Trương Văn Ngon xin nghỉ việc và thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 01/01/2014.
- Ông Lê Hiền Nhân xin nghỉ việc và thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 16/12/2013.
- Ông Ngô Trung Trực giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 16/12/2013.

Như vậy, đến thời điểm cuối năm 2013, Ban điều hành Công ty bao gồm các thành viên sau:

- Ông Phạm Hồng Sơn, Tổng giám đốc Công ty.
- Ông Đặng Thanh Toàn, Phó Tổng giám đốc Công ty.
- Ông Lâm Thân, Phó Tổng giám đốc Công ty.
- Ông Ngô Trung Trực, Kế toán trưởng Công ty.

#### **IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan – năm 2013 (Phụ lục II đính kèm).**

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan.
2. Giao dịch cổ phiếu.
3. Các giao dịch khác: Các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người có liên quan với chính Công ty.

**V. Các vấn đề cần lưu ý khác – năm 2013: Không có.**

**Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị:** Không có



## BAN KIỂM SOÁT

### Cơ cấu Ban kiểm soát

**Ông Ngô Lê Quang Tín – Trưởng ban kiểm soát**

**Bà Tạ Thị Thục – Thành viên Ban kiểm soát**

### Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm, Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban tổng giám đốc và các cuộc họp giao ban hàng tháng của công ty.
- Khảo sát các dữ liệu về việc xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh của từng đơn vị và toàn công ty.
- Kiểm tra tính tuân thủ trong việc thực hiện các quyết định, chỉ đạo, và các quy định ban hành.
- Kiểm tra tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh.
- Phối hợp với các phòng chức năng kiểm tra, giám sát công tác kế toán, quản trị tài chính và hệ thống các quy trình kiểm soát toàn đơn vị.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý, đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập và xem xét thư quản lý, cũng như ý kiến phản hồi của ban điều hành công ty.
- Giám sát việc ứng dụng phần mềm kế toán.



### Nhận xét, đánh giá của Ban kiểm soát

- Trên cơ sở thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông. Năm 2013, Hội đồng quản trị công ty đã xây dựng các định hướng, mục tiêu phát triển dài hạn và kế hoạch từng thời kỳ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Hội đồng quản trị công ty đã phê chuẩn nhiều vấn đề quan trọng do Ban điều hành công ty xây dựng, đề xuất như: tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, dự án đầu tư, các phương án phát triển sản xuất kinh doanh...
- Trong hoạt động quản lý, điều hành công ty luôn đảm bảo đúng pháp luật, điều lệ công ty. Thực hiện đúng nghị quyết Đại hội cổ đông và định hướng, mục tiêu của Hội đồng quản trị công ty.
- Ban giám đốc công ty đã chỉ đạo tốt công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, cùng các biện pháp tổ chức thực hiện, và trong quá trình quản lý, điều hành luôn thể hiện tính chủ động, kịp thời và linh hoạt, đảm bảo mọi hoạt động nhịp nhàng, đồng bộ theo đúng định hướng, mục tiêu đề ra.
- Báo cáo tài chính và phân tích đánh giá của Ban điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 là trung thực và hợp lý.



**GIAO DỊCH VÀ LƯƠNG, THƯỞNG****Lương Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Thù lao/tháng	Tổng thù lao 2013	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>180.000.000</b>	
1	Vưu Chấn Hùng	3.000.000	36.000.000	
2	Ngô Diệu Hưng	2.000.000	24.000.000	
3	Thang Quốc Cường	2.000.000	24.000.000	
4	Nguyễn Hạnh Bảo Phúc	2.000.000	24.000.000	
5	Du Kim Lăng	2.000.000	24.000.000	
6	Đỗ Thanh Hùng	2.000.000	8.000.000	Ông Hùng xin từ nhiệm HĐQT từ ngày 10/05/2013
7	Phạm Hồng Sơn	2.000.000	16.000.000	Ông Sơn được ĐHCĐ thường niên (ngày 10/05/2013) bầu bổ sung
8	Trang Văn Khen	2.000.000	24.000.000	
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>5.000.000</b>	<b>51.000.000</b>	
1	Đỗ Hoàng Trang	2.000.000	12.000.000	
2	Tạ Thị Thục	1.500.000	18.000.000	
3	Ngô Lê Quang Tín	1.500.000	21.000.000	

## Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người liên quan

S T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Sở hữu đầu kỳ		Sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty TNHH Bao Bì Giấy Việt Trung	Ông Đỗ Thanh Hùng (Thành viên Hội đồng quản trị)	371.280	7,77%	0	0%	Bán
2	Ông Phạm Hong Sơn	TV HĐQT kiêm TGD	175.900	3,68%	525.900	11,09%	Mua
3	Công ty Cổ phần Quê Hương	Ông Đỗ Hoàng Trang (Trưởng ban kiểm soát)	131.000	2,74%	0	0%	Bán

## Giao dịch khác

Không có

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
  
**Phạm Hồng Sơn**

**Địa chỉ** : 50 Hai Bà Trưng, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ  
**Số điện thoại** : (0710) 3824 221 – (0710) 3821 854  
**Số fax** : (0710) 3810 956  
**E-mail** : [canthotourist@hcm.vnn.vn](mailto:canthotourist@hcm.vnn.vn) –  
[contact@canthotourist.com.vn](mailto:contact@canthotourist.com.vn)  
**Website** : <http://www.canthotourist.vn>





## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2013**

➤ Ý kiến kiểm toán

➤ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

6

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DU LỊCH CẦN THƠ**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2013	14 - 39
8. Phụ lục	40

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Du lịch Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 4468/QĐ-CT.UB ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Du lịch Cần Thơ thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800155131 (số cũ là 5703000202), đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 5 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 28 tháng 6 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 50.000.000.000 VND  
 Số cổ phần : 5.000.000 cổ phần  
 Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phần

<b>Cổ đông</b>	<b>Số cổ phần</b>	<b>Vốn góp (VND)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>I. Cổ đông sáng lập</b>	<b>2.906.322</b>	<b>29.063.220.000</b>	<b>58,13</b>
1. Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước	2.000.000	20.000.000.000	40,00
2. Công ty TNHH bao bì Việt Trung	321.280	3.212.800.000	6,43
3. Công ty Cổ phần dịch vụ du lịch Chợ Lớn	60.000	600.000.000	1,20
4. Vưu Chấn Hùng	153.804	1.538.040.000	3,08
5. Ngô Diệu Hưng	114.864	1.148.640.000	2,30
6. Du Kim Lăng	160.000	1.600.000.000	3,20
7. Lê Việt Hồng	21.760	217.600.000	0,44
8. Lê Thị Chiến	74.614	746.140.000	1,49
<b>II. Cổ đông khác</b>	<b>2.093.678</b>	<b>20.936.780.000</b>	<b>41,87</b>
<b>Cộng</b>	<b>5.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam  
 Điện thoại : (0710) 3.821.854  
 Fax : (0710) 3.810.956  
 E-mail : canthotourist@hcm.vnn.vn  
 Website : www.canthotourist.vn  
 Mã số thuế : 1800155131

**Các đơn vị trực thuộc:**

<b>Tên đơn vị</b>	<b>Địa chỉ</b>
Du thuyền Cần Thơ	Bến Ninh Kiều, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Trung tâm điều hành Du Lịch	Số 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Khách sạn Hoa Phượng	Số 12 Trần Phú, Phường cái khế, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Khách sạn Hào Hoa	Số 6-8 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Khách sạn Tây Hồ	Số 42 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Trung tâm phân phối sữa Vinamilk tại Cần Thơ	Số 1-3 Phan Đăng Lưu, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Khách sạn Huy Hoàng	Số 33-35 Ngô Đức Kế, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà hàng Hoa Sứ	Khu du lịch Cái Khế, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Nhà hàng Hoa Cau	Số 4 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Khách sạn Hậu Giang	Số 34 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Khách sạn Quốc Tế	Số 10-12 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Hoạt động chính của Công ty là: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu du lịch, hoạt động vui chơi, giải trí, massage, karaoke; Dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế; Vận chuyển khách du lịch đường bộ, đường thủy; Vận chuyển khách theo tuyến cố định, taxi, du thuyền, khai thác bến tàu du lịch; Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện, lễ hội, bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu cao tốc; Dịch vụ hướng dẫn viên, phiên dịch, tư vấn và tổ chức đưa học sinh du học, thu đổi ngoại tệ, tư vấn xuất nhập cảnh, các dịch vụ kinh doanh trên mạng, cung ứng dịch vụ trên mạng Internet; Dịch vụ cho thuê văn phòng, trưng bày hàng hóa, giao dịch; Thương mại bách hóa, làm đại lý, nhà phân phối hàng tiêu dùng, hóa chất, dược phẩm, điện, điện tử; Nhập khẩu các hàng hóa vật tư, thiết bị, máy móc cho hoạt động du lịch và tiêu dùng; Xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ, nông thủy sản; Thi công xây lắp các công trình thuộc ngành du lịch, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông; San lấp mặt bằng; Mua bán vật tư, vật liệu xây dựng; Ươm trồng, kinh doanh các loại cây kiểng; Nuôi trồng, kinh doanh các loại thủy sản, thức ăn thủy sản; Kinh doanh hàng thực phẩm chế biến, thực phẩm chức năng, thủ công mỹ nghệ, rượu và thuốc lá các loại, bia, nước giải khát, máy móc thiết bị, phụ tùng máy móc, trang thiết bị điện, điện tử, công nghệ thông tin, văn phòng phẩm, hương liệu công nghiệp và thực phẩm, mỹ phẩm, quần áo thời trang, dụng cụ thể dục thể thao; Kinh doanh vật tư, vật dụng, trang thiết bị cho nhà hàng, khách sạn, hoạt động du lịch lữ hành, hàng trang trí nội thất, xăng dầu, phân bón; Dịch vụ cho thuê sân bóng, sân tennis, bowling, thể thao dưới nước, bể bơi, kho bãi, nhà có trang bị chuyển biệt cho phòng hòa nhạc, hội trường, chiếu phim; Tổ chức ca nhạc, hòa nhạc, biểu diễn nghệ thuật, trò chơi dân gian; Dịch vụ thẩm mỹ và chăm sóc sức khỏe.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 40).

- Theo Quyết định số 01/2013/QĐ – HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 01 tháng 4 năm 2013, Công ty quyết định giải thể Chi nhánh Trung tâm phân phối sữa Vinamilk tại Cần Thơ.
- Theo Quyết định số 17/2013/QĐ – HĐQT/DLC của Hội đồng quản trị ngày 08 tháng 8 năm 2013, Công ty quyết định giải thể Khách sạn Quốc Tế.
- Theo Quyết định số 18/2013/QĐ – HĐQT/DLC của Hội đồng quản trị ngày 08 tháng 8 năm 2013, Công ty quyết định giải thể Nhà hàng Hoa Cau.
- Theo Quyết định số 20/2013/QĐ – HĐQT/DLC của Hội đồng quản trị ngày 05 tháng 10 năm 2013, Công ty quyết định giải thể Khách sạn Hoa Phượng.
- Theo Biên bản số 01/2012/BB-ĐHCD2013 ngày 10 tháng 5 năm 2013 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, lợi nhuận năm 2012 được phân phối như sau:

	<b>Số tiền (VND)</b>
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (5%)	92.679.714
Trích lập Quỹ dự phòng tài chính (5%)	92.679.714
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	185.359.428
Chia lãi hợp tác kinh doanh	47.498.100
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	240.000.000
Chia cổ tức	1.195.377.315
<b>Cộng</b>	<b>1.853.594.271</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Những công cụ dụng cụ và chi phí trả trước khác phát sinh trước tháng 05/2012 chưa được phân bổ hết còn treo lại trên tài khoản 242 “ Chi phí trả trước dài hạn là: 10.509.443.673 VND”. Số liệu này không đối chiếu được với sổ kiểm kê thực tế, nên cũng không xác định được hiện còn hữu dụng hay không. Vì vậy Công ty đã phân bổ số dư trên trong năm 2012 và 2013 như sau:

Năm 2012 đã phân bổ	3.254.406.711
Năm 2013 phân bổ	7.255.036.962
<b>Cộng</b>	<b>10.509.443.673</b>

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vuur Chấn Hùng	Chủ tịch	20 tháng 4 năm 2011	-
Ông Ngô Diệu Hưng	Phó chủ tịch	20 tháng 4 năm 2011	-
Ông Nguyễn Hạnh Bảo Phúc	Thành viên	20 tháng 4 năm 2011	-
Ông Đỗ Thanh Hùng	Thành viên	20 tháng 4 năm 2011	10 tháng 5 năm 2013
Ông Thang Quốc Cường	Thành viên	20 tháng 4 năm 2011	-
Ông Trang Văn Khen	Thành viên	20 tháng 4 năm 2011	-
Bà Du Kim Lăng	Thành viên	20 tháng 4 năm 2011	-
Ông Phạm Hồng Sơn	Thành viên	10 tháng 5 năm 2013	-

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Hoàng Trang	Trưởng ban	20 tháng 4 năm 2011	27 tháng 9 năm 2013
Ông Ngô Lê Quang Tín	Trưởng ban	27 tháng 9 năm 2013	-
Ông Ngô Tấn Khải	Thành viên	20 tháng 4 năm 2011	10 tháng 5 năm 2013
Bà Tạ Thị Thục	Thành viên	20 tháng 4 năm 2011	-

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vuur Chấn Hùng	Tổng Giám đốc	20 tháng 4 năm 2011	28 tháng 6 năm 2013
Ông Phạm Hồng Sơn	Tổng Giám đốc	28 tháng 6 năm 2013	-
Ông Trương Văn Ngon	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2011	12 tháng 12 năm 2013
Ông Hồ Duy Khánh	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2011	29 tháng 7 năm 2013
Ông Lâm Thân	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2011	-
Bà Phan Thị Diệu Huệ	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 11 năm 2012	29 tháng 7 năm 2013
Ông Ngô Tấn Khải	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 11 năm 2012	29 tháng 7 năm 2013
Ông Đặng Thanh Toàn	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 7 năm 2013	-
Ông Lê Hiền Nhân	Kế toán trưởng	01 tháng 10 năm 2012	12 tháng 12 năm 2013
Ông Ngô Trung Trực	Kế toán trưởng	12 tháng 12 năm 2013	-

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

### **Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Cần Thơ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Phạm Hồng Sơn**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 31 tháng 3 năm 2014



Số: 046CT/2014/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch Cần Thơ, được lập ngày 17 tháng 02 năm 2014, từ trang 07 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Cần Thơ****Nguyễn Minh Trí - Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1

**Nguyễn Hữu Danh - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2013-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>100</b>		<b>7.630.700.448</b>	<b>10.345.201.349</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>1.358.950.790</b>	<b>1.588.644.923</b>
1. Tiền		111		1.358.950.790	1.588.644.923
2. Các khoản tương đương tiền		112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn		121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>130</b>		<b>4.124.562.329</b>	<b>4.197.567.354</b>
1. Phải thu khách hàng		131	V.2	2.586.755.728	1.685.794.607
2. Trả trước cho người bán		132	V.3	1.536.089.162	2.463.481.350
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Các khoản phải thu khác		135	V.4	226.296.915	208.370.666
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		139	V.5	(224.579.476)	(160.079.269)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>140</b>		<b>358.463.680</b>	<b>2.657.870.098</b>
1. Hàng tồn kho		141	V.6	358.463.680	2.657.870.098
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>150</b>		<b>1.788.723.649</b>	<b>1.901.118.974</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.7	567.789.632	530.384.655
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154	V.8	61.892.978	61.892.978
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		158	V.9	1.159.041.039	1.308.841.341

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>80.831.945.021</b>	<b>88.398.467.871</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>69.117.787.179</b>	<b>71.470.911.167</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	58.216.878.687	59.922.849.742
<i>Nguyên giá</i>	222		92.884.475.896	92.476.940.989
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(34.667.597.209)	(32.554.091.247)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	9.287.004.256	8.190.704.256
<i>Nguyên giá</i>	228		9.441.856.556	8.345.556.556
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(154.852.300)	(154.852.300)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	1.613.904.236	3.357.357.169
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>5.285.098.108</b>	<b>5.285.098.108</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	5.262.788.108	5.262.788.108
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	22.310.000	22.310.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6.429.059.734</b>	<b>11.642.458.596</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	5.707.629.734	10.421.568.596
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.16	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.17	721.430.000	1.220.890.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>88.462.645.469</b>	<b>98.743.669.220</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>300</b>		<b>46.328.401.153</b>	<b>46.582.938.822</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>310</b>		<b>16.124.105.091</b>	<b>18.167.706.169</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.18	7.401.766.000	9.073.726.075
2. Phải trả người bán		312	V.19	4.643.399.197	5.209.223.476
3. Người mua trả tiền trước		313	V.20	294.782.396	567.571.372
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.21	1.211.966.635	717.871.213
5. Phải trả người lao động		315	V.22	1.223.112.543	2.078.743.260
6. Chi phí phải trả		316	V.23	233.868.507	86.257.727
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.24	1.107.840.630	409.650.191
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323	V.25	7.369.183	24.662.855
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>330</b>		<b>30.204.296.062</b>	<b>28.415.232.653</b>
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333	V.26	10.837.000.000	10.063.000.000
4. Vay và nợ dài hạn		334	V.27	19.367.296.062	18.352.232.653
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>400</b>		<b>42.134.244.316</b>	<b>52.160.730.398</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>410</b>		<b>42.134.244.316</b>	<b>52.160.730.398</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.28	47.800.800.000	47.800.800.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412	V.28	193.687.500	193.687.500
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414	V.28	(894.062.500)	(894.062.500)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417	V.28	3.056.525.408	2.963.845.694
8. Quỹ dự phòng tài chính		418	V.28	661.377.898	530.363.533
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.28	(8.684.083.990)	1.566.096.171
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí		432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>440</b>		<b>88.462.645.469</b>	<b>98.743.669.220</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

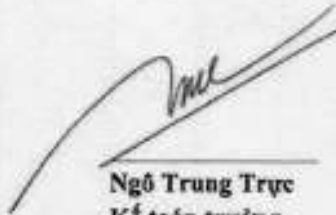
Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)


### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			-	-
5. Ngoại tệ các loại:				
Dollar Mỹ (USD)			1.038,36	1.051,14
Euro (EUR)			802,47	813,39
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			-	-

Cần Thơ, ngày 17 tháng 02 năm 2014

  
Ngô Ngọc Liên  
Người lập

  
Ngô Trung Trực  
Kế toán trưởng

  
Phạm Hồng Sơn  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	87.778.286.300	98.375.926.061
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	16.439.170	53.564.093
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	87.761.847.130	98.322.361.968
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	86.263.935.234	89.304.314.052
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.497.911.896	9.018.047.916
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	364.264.055	962.781.414
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.030.496.359	2.617.873.332
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.762.952.859	2.349.103.587
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	140.953.152	449.427.752
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	6.551.399.635	5.100.279.757
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(9.860.673.195)	1.813.248.489
11. Thu nhập khác	31	VI.7	7.013.548.512	537.474.924
12. Chi phí khác	32	VI.8	5.674.946.084	4.951.515
13. Lợi nhuận khác	40		1.338.602.428	532.523.409
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(8.522.070.767)	2.345.771.898
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	100.284.144	492.177.627
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(8.622.354.911)	1.853.594.271
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(1.825)	392

Cần Thơ, ngày 17 tháng 02 năm 2014



Ngô Ngọc Liên  
Người lập



Ngô Trung Trực  
Kế toán trưởng



Phạm Hồng Sơn  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(8.522.070.767)	2.345.771.898
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10	5.513.506.403	3.785.489.957
- Các khoản dự phòng	03	V.5	64.500.207	160.079.269
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	(1.186.304)	100.609
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.358.134.607)	(953.567.217)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	4.762.952.859	2.349.103.587
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		459.567.791	7.686.978.103
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		491.874.327	2.852.010.332
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.299.406.418	(1.823.526.452)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(539.916.871)	1.543.844.446
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		5.096.878.619	(654.401.348)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(4.568.402.079)	(2.349.103.587)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.20	(100.284.144)	(759.451.986)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		2.566.839.479	1.038.857.500
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1.616.621.799)	(1.587.500.854)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>4.089.341.741</b>	<b>5.947.706.154</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(9.435.357.992)	(27.940.323.350)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	6.683.093.635	45.424.213
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		305.549.478	910.794.519
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(2.446.714.879)</b>	<b>(26.984.104.618)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17, V.26	19.896.985.380	32.404.018.728
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17, V.26	(20.553.882.046)	(13.012.494.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.27	(1.216.070.633)	(2.255.896.572)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(1.872.967.299)</b>	<b>17.135.628.156</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(230.340.437)</b>	<b>(3.900.770.308)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>1.588.644.923</b>	<b>5.489.293.840</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>		<b>646.304</b>	<b>121.391</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>1.358.950.790</b>	<b>1.588.644.923</b>

Cần Thơ, ngày 17 tháng 02 năm 2014



Ngô Ngọc Liên  
Người lập



Ngô Trung Trực  
Kế toán trưởng



Phạm Hồng Sơn  
Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2013

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu du lịch, hoạt động vui chơi, giải trí, massage, karaoke; Dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế; vận chuyển khách du lịch đường bộ, đường thủy; Vận chuyển khách theo tuyến cố định, taxi, du thuyền, khai thác bến tàu du lịch; Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện, lễ hội, bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu cao tốc; Dịch vụ hướng dẫn viên, phiên dịch, tư vấn và tổ chức đưa học sinh du học, thu đổi ngoại tệ, tư vấn xuất nhập cảnh, các dịch vụ kinh doanh trên mạng, cung ứng dịch vụ trên mạng Internet; Dịch vụ cho thuê văn phòng, trưng bày hàng hóa, giao dịch; Thương mại bách hóa, lâm đại lý, nhà phân phối hàng tiêu dùng, hóa chất, dược phẩm, điện, điện tử; Rượu và thuốc lá các loại, bia, nước giải khát; Dịch vụ cho thuê hội trường; Tổ chức ca nhạc, hòa nhạc, biểu diễn nghệ thuật, trò chơi dân gian; Dịch vụ thẩm mỹ và chăm sóc sức khỏe.

#### 4. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 259 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 360 nhân viên).

#### 5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Những công cụ dụng cụ và chi phí trả trước khác phát sinh trước tháng 05/2012 chưa được phân bổ hết còn treo lại trên tài khoản 242 "Chi phí trả trước dài hạn là: 10.509.443.673 VND". Số liệu này không đối chiếu được với sổ kiểm kê thực tế, nên cũng không xác định được hiện còn hữu dụng hay không. Vì vậy Công ty đã phân bổ số dư trên trong năm 2012 và 2013 như sau:

Năm 2012 đã phân bổ	3.254.406.711
Năm 2013 phân bổ	7.255.036.962
<b>Cộng</b>	<b>10.509.443.673</b>

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	2 – 28
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 – 7

#### 6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### 7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng khu du lịch và các công trình khác chưa hoàn thành. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và không được tính khấu hao.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong năm. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### 10. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### 11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 12. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

#### 13. Nguồn vốn kinh doanh

##### Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

##### Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

#### 14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### 15. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	5%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	10%

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### 17. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : 20.813 VND/USD  
: 27.371 VND/EUR  
31/12/2013 : 21.085 VND/USD  
28.945 VND/EUR

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán thành phẩm*

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

#### 19. Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

##### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

##### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### 20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### 21. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### 22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	116.798.293	698.106.181
Tiền gửi ngân hàng	1.242.152.497	890.538.742
<b>Cộng</b>	<b>1.358.950.790</b>	<b>1.588.644.923</b>

#### 2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Miền Nam	362.430.331	-
Công ty TNHH MTV du lịch Huy Ngọc	77.000.000	-
Công ty TNHH MTV du lịch Hải Long	276.039.000	72.017.041
Công ty TNHH du lịch Anh Như	36.472.600	44.995.000
Công ty TNHH du lịch Thiên Thanh	-	51.674.000
Công ty TNHH du lịch Exotissimo - Cesais	-	44.151.000
Công ty TNHH Manulife Việt Nam	-	60.564.534
Công ty TNHH MTV du lịch và tiếp thị giao thông vận tải Việt Nam	53.200.000	17.000.000
Công ty TNHH chế biến phụ phẩm thủy sản	63.584.000	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Honoroad Việt Nam		
Công ty TNHH quốc tế Unilever Việt Nam	87.500.000	-
Chi nhánh Công ty TNHH Ẩm Thực Ngon tại Cần Thơ	234.943.747	-
Các khách hàng khác	1.395.586.050	1.395.393.032
<b>Cộng</b>	<b>2.586.755.728</b>	<b>1.685.794.607</b>
<b>3. Trả trước cho người bán</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Sở Tài chính thành phố Cần Thơ	941.600.500	1.941.600.500
Công ty TNHH du lịch thương mại Lê Phong	-	45.710.000
Công ty TNHH tư vấn thiết kế kiến trúc qui hoạch Trần Giang	177.244.375	177.244.375
Công ty TNHH thương mại dịch vụ & du lịch L.Y.S	-	26.383.000
Các nhà cung cấp khác	417.244.287	272.543.475
<b>Cộng</b>	<b>1.536.089.162</b>	<b>2.463.481.350</b>
<b>4. Các khoản phải thu khác</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	-	76.397.279
Bảo hiểm y tế	-	11.207.813
Công ty TNHH quảng cáo Miền Đất Vỡ	63.647.182	63.647.182
Đỗ Văn Đồ	23.868.392	23.868.392
Phải thu khác	138.781.341	33.250.000
<b>Cộng</b>	<b>226.296.915</b>	<b>208.370.666</b>
<b>5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	224.579.476	160.079.269
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	-	663.900
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	15.900.000	3.178.000
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	4.975.250	51.583.795
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	203.704.226	104.653.574
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	-	-
<b>Cộng</b>	<b>224.579.476</b>	<b>160.079.269</b>
Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	160.079.269	-
Trích lập dự phòng bổ sung	64.500.207	160.079.269
Hoàn nhập dự phòng	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>224.579.476</b>	<b>160.079.269</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	172.898.886	300.859.930
Công cụ, dụng cụ	33.237.076	1.994.358.878
Hàng hóa	152.327.718	362.651.290
<b>Cộng</b>	<b>358.463.680</b>	<b>2.657.870.098</b>

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thôi việc chờ phân bổ	1.861.621	41.604.345
Công cụ dụng cụ	565.928.011	488.780.310
<b>Cộng</b>	<b>567.789.632</b>	<b>530.384.655</b>

**8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	61.892.978	61.892.978
<b>Cộng</b>	<b>61.892.978</b>	<b>61.892.978</b>

**9. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thiếu chờ xử lý	509.988.089	350.698.928
Tạm ứng	388.572.950	618.617.413
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	260.480.000	339.525.000
<b>Cộng</b>	<b>1.159.041.039</b>	<b>1.308.841.341</b>

**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	71.941.925.380	9.232.755.509	8.447.756.643	2.854.503.457	92.476.940.989
Tăng trong năm	6.490.622.432	666.036.273	770.760.000	126.592.220	8.054.010.925
Mua sắm mới	478.125.000	-	770.760.000	-	1.248.885.000
Đầu tư xây dựng cơ bản	6.012.497.432	666.036.273	-	126.592.220	6.805.125.925
Giảm trong năm	(1.694.857.937)	(1.185.377.374)	(4.708.217.707)	(58.023.000)	(7.646.476.018)
Thanh lý, nhượng bán	(936.321.594)	(139.908.679)	(4.652.292.457)	-	(5.728.522.730)
Giảm do điều chỉnh nguyên giá	(758.536.343)	(68.573.476)	-	-	(827.109.819)
Giảm do không đủ điều kiện ghi nhận tài sản	-	(976.895.219)	(55.925.250)	(58.023.000)	(1.090.843.469)
<b>Số cuối năm</b>	<b>76.737.689.875</b>	<b>8.713.414.408</b>	<b>4.510.298.936</b>	<b>2.923.072.677</b>	<b>92.884.475.896</b>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng (*)	13.254.139.229	2.698.743.764	2.963.392.069	-	18.916.275.062
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	23.573.099.482	4.612.174.092	4.368.817.673	-	32.554.091.247
Khấu hao trong năm	3.304.406.368	1.223.576.144	571.778.338	413.745.553	5.513.506.403
Giảm trong năm	(408.656.313)	(815.253.548)	(2.172.391.585)	(3.698.995)	(3.400.000.441)
Thanh lý, nhượng bán	(218.540.169)	(139.908.679)	(2.144.745.168)	-	(2.503.194.016)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<i>Giảm do điều chỉnh nguyên giá</i>	(190.116.144)	(36.191.546)	-	-	(226.307.690)
<i>Giảm do không đủ điều kiện ghi nhận tài sản</i>	-	(639.153.323)	(27.646.417)	(3.698.995)	(670.498.735)
<b>Số cuối năm</b>	<b>26.468.849.537</b>	<b>5.020.496.688</b>	<b>2.768.204.426</b>	<b>410.046.558</b>	<b>34.667.597.209</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	48.368.825.898	4.620.581.417	4.078.938.970	2.854.503.457	59.922.849.742
Số cuối năm	50.268.840.338	3.692.917.720	1.742.094.510	2.513.026.119	58.216.878.687

- (\*) Trong đó một số tài sản có nguyên giá dưới 30.000.000 VND với tổng giá trị là 980.242.026 VND, Công ty chưa giảm theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013.

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 64.789.556.985 VND và 51.881.201.379 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Tài sản vô hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	8.190.704.256	154.852.300	8.345.556.556
Tăng trong năm	3.124.800.000	-	3.124.800.000
Thanh lý, nhượng bán	(2.028.500.000)	-	(2.028.500.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>9.287.004.256</b>	<b>154.852.300</b>	<b>9.441.856.556</b>
<b>Trong đó:</b>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	154.852.300	154.852.300
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	154.852.300	154.852.300
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>154.852.300</b>	<b>154.852.300</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	8.190.704.256	-	8.190.704.256
Số cuối năm	9.287.004.256	-	9.287.004.256

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	-	-	-	-	-
XDCB dở dang	3.357.357.169	7.157.296.952	(6.805.125.925)	(2.095.623.960)	1.613.904.236
- Khu du lịch Hoa Sứ	1.396.793.094	-	-	-	1.396.793.094
- Khách sạn Hào Hoa	1.791.452.933	6.874.114.225	(6.796.259.562)	(1.869.307.596)	-
- Các công trình khác	169.111.142	283.182.727	(8.866.363)	(226.316.364)	217.111.142
<b>Cộng</b>	<b>3.357.357.169</b>	<b>7.157.296.952</b>	<b>(6.805.125.925)</b>	<b>(2.095.623.960)</b>	<b>1.613.904.236</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****13. Đầu tư vào công ty liên doanh**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty TNHH du lịch thương mại Sài Gòn - Cần Thơ <sup>(i)</sup>		5.262.788.108		5.262.788.108
<b>Cộng</b>		<b>5.262.788.108</b>		<b>5.262.788.108</b>

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800155974 ngày 29 tháng 8 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH du lịch thương mại Sài Gòn - Cần Thơ 5.262.780.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 5.262.788.108 VND, tương đương 50% vốn điều lệ.

**14. Đầu tư dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu Công ty cổ phần thương mại Sabeco Sông Hậu	2.231	22.310.000	2.231	22.310.000
<b>Cộng</b>		<b>22.310.000</b>		<b>22.310.000</b>

**15. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Chi trợ cấp thôi việc	-	844.868.320	(199.547.157)	-	645.321.163
Công cụ dụng cụ (*)	8.795.539.509	5.746.762.359	(9.712.921.980)	(177.787.430)	4.651.592.458
Chi phí sửa chữa (*)	1.626.029.087	299.586.380	(1.397.237.238)	(117.662.116)	410.716.113
<b>Cộng</b>	<b>10.421.568.596</b>	<b>6.891.217.059</b>	<b>(11.309.706.375)</b>	<b>(295.449.546)</b>	<b>5.707.629.734</b>

- (\*) Trong số phân bổ vào chi phí trong năm: có 7.255.036.962 VND là số phân bổ công cụ dụng cụ, chi phí trả trước phát sinh trước năm 05/2012.

Những công cụ dụng cụ và chi phí trả trước khác phát sinh trước tháng 05/2012 chưa được phân bổ hết còn treo lại trên tài khoản 242 "Chi phí trả trước dài hạn là: 10.509.443.673 VND". Số liệu này không đối chiếu được với số kiểm kê thực tế, nên cũng không xác định được hiện còn hữu dụng hay không, Vì vậy Công ty đã phân bổ số dư trên trong năm 2012 và 2013 như sau:

Năm 2012 đã phân bổ	3.254.406.711
Năm 2013 phân bổ	7.255.036.962
<b>Cộng</b>	<b>10.509.443.673</b>

**16. Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

**17. Tài sản dài hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ, ký cược dài hạn	721.430.000	1.220.890.000
<b>Cộng</b>	<b>721.430.000</b>	<b>1.220.890.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 18. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.590.862.000	5.563.782.075
- Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Cần Thơ <sup>(i)</sup>	1.326.012.000	663.782.075
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ <sup>(ii)</sup>	264.850.000	2.800.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ	-	2.100.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.27)	5.810.904.000	3.509.944.000
<b>Cộng</b>	<b>7.401.766.000</b>	<b>9.073.726.075</b>

(i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Cần Thơ với lãi suất 12,5%/năm, để bổ sung vốn kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là nhà cửa, vật kiến trúc.

(ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ với lãi suất 10%/năm, để bổ sung vốn lưu động kinh doanh vé máy bay. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là nhà cửa, vật kiến trúc.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	5.563.782.075	9.939.657.971	-	(13.912.578.046)	1.590.862.000
Vay dài hạn đến hạn trả	3.509.944.000	-	5.810.904.000	(3.509.944.000)	5.810.904.000
<b>Cộng</b>	<b>9.073.726.075</b>	<b>9.939.657.971</b>	<b>5.810.904.000</b>	<b>(17.422.522.046)</b>	<b>7.401.766.000</b>

#### 19. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Sở Tài chính thành phố Cần Thơ	-	583.885.282
Công ty cổ phần thang máy Thiên Nam	47.850.000	689.700.000
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Tân Long	2.342.391.317	1.082.126.317
Công ty TNHH Hàn Việt	-	508.893.000
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	1.005.605.598	811.837.888
Các nhà cung cấp khác	1.247.552.282	1.532.780.989
<b>Cộng</b>	<b>4.643.399.197</b>	<b>5.209.223.476</b>

#### 20. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trả tiền trước	289.017.610	559.691.372
- Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ	-	119.000.000
- Câu lạc bộ bóng đá Cần Thơ	35.810.000	-
- Các khách hàng khác	253.207.610	440.691.372
Doanh thu chưa thực hiện	5.764.786	7.880.000
<b>Cộng</b>	<b>294.782.396</b>	<b>567.571.372</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	21.624.126	5.146.254.946	(4.670.904.134)	496.974.938
Thuế tiêu thụ đặc biệt	8.313.471	32.878.340	(41.191.811)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(61.892.978)	100.284.144	(100.284.144)	(61.892.978)
Thuế thu nhập cá nhân	3.868.262	75.751.377	(69.487.427)	10.132.212
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	684.065.354	3.944.888.427	(3.924.094.296)	704.859.485
Các loại thuế khác	-	24.000.000	(24.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>655.978.235</b>	<b>9.324.057.234</b>	<b>(8.829.961.812)</b>	<b>1.150.073.657</b>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.8).

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ vé máy bay quốc tế	0%
Dịch vụ nước sinh hoạt	5%
Dịch vụ cho thuê văn phòng, ăn uống, nhà hàng, khách sạn, du lịch nội địa	10%

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Trong năm 2013 có phát sinh thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản và Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(8.522.070.767)	2.345.771.898
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	294.502.927	2.400.609
- Các khoản điều chỉnh giảm	(306.836.391)	(379.462.000)
Tổng thu nhập chịu thuế	(8.534.404.231)	1.968.710.507
- Thu nhập tính thuế của hoạt động kinh doanh	(8.935.540.806)	1.968.710.507
- Thu nhập tính thuế của hoạt động bất động sản	401.136.575	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	100.284.144	492.177.627
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	-
Điều chỉnh thuế TNDN các năm trước (*)	-	209.451.986
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>100.284.144</b>	<b>701.629.613</b>

(\*) Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung theo Biên bản kiểm tra thuế ngày 28 tháng 9 năm 2012 của Cục thuế thành phố Cần Thơ về việc kiểm tra quyết toán thuế từ năm 2006 đến năm 2011. Khoản thuế này Công ty đã chi nộp từ Quỹ dự phòng tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****Thuế nhà đất**

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**22. Phải trả người lao động.**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người lao động	1.223.112.543	2.078.743.260
<b>Cộng</b>	<b>1.223.112.543</b>	<b>2.078.743.260</b>

Lương tháng 12 và tiền thưởng năm 2013 còn phải trả cho nhân viên.

**23. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí tour	5.567.727	2.772.727
Chi phí lãi vay	194.550.780	-
Chi phí kiểm toán	33.750.000	38.500.000
Chi phí in lịch	-	38.985.000
Chi phí khác	-	6.000.000
<b>Cộng</b>	<b>233.868.507</b>	<b>86.257.727</b>

**24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ xử lý	42.051.314	58.945.704
Kinh phí công đoàn	86.080.780	75.265.660
Bảo hiểm xã hội	280.280.854	-
Bảo hiểm y tế	57.732.598	-
Bảo hiểm thất nghiệp	25.484.175	28.493.100
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	318.700.000	118.800.000
Cổ tức phải trả	93.588.382	114.281.700
Thủ lao HĐQT và Ban kiểm soát	12.000.000	-
Phải trả khác	191.922.527	13.864.027
<b>Cộng</b>	<b>1.107.840.630</b>	<b>409.650.191</b>

**25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	31.675.480	92.679.714	(117.753.100)	6.602.094
Quỹ phúc lợi	(7.012.625)	92.679.714	(84.900.000)	767.089
<b>Cộng</b>	<b>24.662.855</b>	<b>185.359.428</b>	<b>(202.653.100)</b>	<b>7.369.183</b>

**26. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	10.837.000.000	10.063.000.000
<b>Cộng</b>	<b>10.837.000.000</b>	<b>10.063.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****27. Vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Cần Thơ <sup>(i)</sup>	11.518.206.653	14.597.886.653
- Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Cần Thơ <sup>(ii)</sup>	656.762.000	3.754.346.000
- Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Tây Đô <sup>(iii)</sup>	7.192.327.409	-
<b>Cộng</b>	<b>19.367.296.062</b>	<b>18.352.232.653</b>

- (i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội – Chi nhánh Cần Thơ với lãi suất theo từng lần nhận nợ, để hoàn vốn đầu tư khởi nhà dịch vụ khách sạn 5 sao và bổ sung vốn mở rộng khách sạn Hậu Giang. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là nhà cửa, vật kiến trúc.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Cần Thơ với lãi suất theo từng lần nhận nợ, để bù đắp chi phí nhận chuyển nhượng tài sản, cải tạo, nâng cấp khách sạn Hào Hoa. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là nhà cửa, vật kiến trúc.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Tây Đô với lãi suất theo từng lần nhận nợ, để bù đắp chi phí nhận chuyển nhượng tài sản, cải tạo, nâng cấp khách sạn Hào Hoa. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải.

**Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	5.810.904.000	3.509.944.000
Trên 01 năm đến 05 năm	16.345.482.000	18.352.232.653
Trên 05 năm	3.021.814.062	-
<b>Tổng nợ</b>	<b>25.178.200.062</b>	<b>21.862.176.653</b>

**Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	18.352.232.653	4.960.210.000
Số tiền vay phát sinh	9.957.327.409	17.670.236.653
Số tiền vay đã trả	(3.131.360.000)	(689.670.000)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(5.810.904.000)	(3.588.544.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>19.367.296.062</b>	<b>18.352.232.653</b>

**28. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

**Cổ tức**

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	1.216.070.633	2.255.896.572
Trả cổ tức năm nay	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.216.070.633</b>	<b>2.255.896.572</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**Cổ phiếu**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.780.080	4.780.080
- Cổ phiếu phổ thông	4.780.080	4.780.080
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	55.375	55.375
- Cổ phiếu phổ thông	55.375	55.375
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.724.705	4.724.705
- Cổ phiếu phổ thông	4.724.705	4.724.705
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu**

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

**Chi tiết phát sinh Quỹ dự phòng tài chính trong năm như sau:**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Số đầu năm	530.363.533	812.869.737
Tăng do trích lập quỹ từ lợi nhuận	92.679.714	-
Tăng do thu lại được tiền chi nộp phạt	58.664.479	-
Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bị truy thu	-	(209.451.986)
Chi nộp tiền phạt	(3.579.828)	(73.054.218)
Chi hỗ trợ thất thoát tài sản	(16.750.000)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>661.377.898</b>	<b>530.363.533</b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng doanh thu	87.778.286.300	98.375.926.061
- Doanh thu bán hàng hóa	12.698.513.080	23.130.173.578
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	75.079.773.220	75.245.752.483
Khoản giảm trừ doanh thu:	(16.439.170)	(53.564.093)
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	(16.439.170)	(53.564.093)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>87.761.847.130</b>	<b>98.322.361.968</b>
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng hóa	12.698.513.080	23.130.173.578
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	75.063.334.050	75.192.188.390

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa đã cung cấp	10.108.801.248	15.681.010.232
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp <sup>(i)</sup>	76.155.133.986	73.623.303.820
<b>Cộng</b>	<b>86.263.935.234</b>	<b>89.304.314.052</b>

<sup>(i)</sup> Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	16.507.409.837	23.192.075.125
Chi phí nhân công trực tiếp	14.465.431.983	15.832.627.385
Chi phí sản xuất chung	45.182.292.166	34.598.601.310
<b>Tổng chi phí sản xuất</b>	<b>76.155.133.986</b>	<b>73.623.303.820</b>
Chênh lệch chi phí sản xuất dở dang	-	-
<b>Tổng giá thành sản xuất</b>	<b>76.155.133.986</b>	<b>73.623.303.820</b>
Chênh lệch thành phẩm tồn kho	-	-
<b>Giá vốn dịch vụ đã cung cấp</b>	<b>76.155.133.986</b>	<b>73.623.303.820</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	484.556.752
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	57.112.051	51.348.026
Lãi tiền cho vay	-	46.775.767
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.462.000	4.462.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	416.222	638.869
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.186.304	-
Thu lãi liên doanh	301.087.478	375.000.000
<b>Cộng</b>	<b>364.264.055</b>	<b>962.781.414</b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	4.762.952.859	2.349.103.587
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	1.125.632
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	100.609
Chi phí liên doanh	267.543.500	267.543.504
<b>Cộng</b>	<b>5.030.496.359</b>	<b>2.617.873.332</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	92.569.980	263.909.751
Chi phí công cụ dụng cụ	-	31.807.322
Chi phí khấu hao	14.866.554	45.938.626
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.516.618	92.927.813
Chi phí bằng tiền khác	-	14.844.240
<b>Cộng</b>	<b>140.953.152</b>	<b>449.427.752</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí cho nhân viên	3.988.377.702	2.541.052.517
Chi phí vật liệu quản lý	103.439.607	97.851.988
Chi phí công cụ văn phòng	289.230.905	119.973.741
Chi phí khấu hao tài sản cố định	419.372.491	293.695.610
Thuế, phí và lệ phí	352.166.903	638.247.262
Chi phí dự phòng	55.927.207	202.095.814
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.293.111.242	460.080.446
Chi phí khác	49.773.578	747.282.379
<b>Cộng</b>	<b>6.551.399.635</b>	<b>5.100.279.757</b>

**7. Thu nhập khác**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	6.683.093.635	45.424.213
Thu tiền hỗ trợ, tài trợ	269.387.500	353.943.960
Thu chênh lệch công nợ	59.931.819	-
Thu do chênh lệch đánh giá lại kho	-	11.925.962
Thu nhập khác	1.135.558	126.180.789
<b>Cộng</b>	<b>7.013.548.512</b>	<b>537.474.924</b>

**8. Chi phí khác**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	5.253.828.714	-
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	376.679.792	2.651.515
Chi phí bồi thường	30.000.000	-
Chi nộp phạt	10.437.578	-
Chi phí khác	4.000.000	2.300.000
<b>Cộng</b>	<b>5.674.946.084</b>	<b>4.951.515</b>

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(8.622.354.911)	1.853.594.271
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(8.622.354.911)	1.853.594.271
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm(*)	4.724.705	4.724.705
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(1.825)</b>	<b>392</b>

(\*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.724.705	4.724.705
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>4.724.705</b>	<b>4.724.705</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	34.909.114.083	27.883.709.212
Chi phí nhân công	18.546.379.665	18.637.589.653
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.513.506.403	3.785.489.957
Chi phí dịch vụ mua ngoài	34.067.548.488	21.606.529.328
Chi phí khác	516.380.577	9.881.291.785
<b>Cộng</b>	<b>93.552.929.216</b>	<b>81.794.609.935</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

### 2. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.015.092.686	831.695.000
Tiền thưởng	-	88.203.000
Thù lao	235.500.000	246.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.250.592.686</b>	<b>1.165.898.000</b>

### 3. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

#### *Lĩnh vực kinh doanh*

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Hoạt động thương mại: phân phối bia
- Hoạt động dịch vụ: tour du lịch, khách sạn, nhà hàng, bán vé máy bay,...

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty trong năm như sau:

	Thương mại	Dịch vụ	Cộng
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	12.698.513.080	75.063.334.050	87.761.847.130
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>12.698.513.080</b>	<b>75.063.334.050</b>	<b>87.761.847.130</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<b>Thương mại</b>	<b>Dịch vụ</b>	<b>Cộng</b>
Chi phí bộ phận	(10.108.801.248)	(76.155.133.986)	(86.263.935.234)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.589.711.832	(1.091.799.936)	1.497.911.896
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	(6.692.352.787)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	(5.194.440.891)
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	364.264.055
Chi phí tài chính	-	-	(5.030.496.359)
Thu nhập khác	-	-	7.013.548.512
Chi phí khác	-	-	(5.674.946.084)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	(100.284.144)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>(8.622.354.911)</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>18.422.199.011</b>	<b>18.422.199.011</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>16.823.212.778</b>	<b>16.823.212.778</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Năm trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	23.130.173.578	75.192.188.390	98.322.361.968
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>23.130.173.578</b>	<b>75.192.188.390</b>	<b>98.322.361.968</b>
Chi phí bộ phận	(15.681.010.232)	(73.623.303.820)	(89.304.314.052)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	7.449.163.346	1.568.884.570	9.018.047.916
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	(5.549.707.509)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	3.468.340.407
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	962.781.414
Chi phí tài chính	-	-	(2.617.873.332)
Thu nhập khác	-	-	537.474.924
Chi phí khác	-	-	(4.951.515)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	(492.177.627)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>1.853.594.271</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>21.798.543</b>	<b>35.811.531.299</b>	<b>35.833.329.842</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>91.265.373</b>	<b>7.730.951.615</b>	<b>7.822.216.988</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

9818  
NHÀ  
TY T  
IN VÀ  
Đ&C  
CẦN T  
F-TP.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Thương mại	Dịch vụ	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	83.177.547.361	83.177.547.361
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			5.285.098.108
<b>Tổng tài sản</b>			<b>88.462.645.469</b>
<b>Nợ phải trả</b>			
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	46.328.401.153	46.328.401.153
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			-
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>46.328.401.153</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.008.539.366	92.450.031.746	93.458.571.112
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			5.285.098.108
<b>Tổng tài sản</b>			<b>98.743.669.220</b>
<b>Nợ phải trả</b>			
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.008.539.366	45.574.399.456	46.582.938.822
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			-
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>46.582.938.822</b>

#### 4. Quản lý rủi ro tài chính

##### Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

##### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

##### Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng và cung cấp dịch vụ với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hằng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng và cung cấp dịch vụ này. Ngoài ra, nhân viên Phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước có uy tín. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.358.950.790	-	-	-	1.358.950.790
Phải thu khách hàng	2.388.163.458	-	-	198.592.270	2.586.755.728
Các khoản phải thu khác	1.064.891.324	-	-	143.315.591	1.208.206.915
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	22.310.000	-	-	-	22.310.000
<b>Cộng</b>	<b>4.834.315.572</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>341.907.861</b>	<b>5.176.223.433</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.588.644.923	-	-	-	1.588.644.923
Phải thu khách hàng	1.586.396.472	-	-	99.398.135	1.685.794.607
Các khoản phải thu khác	1.593.665.000	-	-	87.515.574	1.681.180.574
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	22.310.000	-	-	-	22.310.000
<b>Cộng</b>	<b>4.791.016.395</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>186.913.709</b>	<b>4.977.930.104</b>

#### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	10.903.677.220	26.662.317.063	3.419.167.646	40.985.161.929
Phải trả người bán	4.643.399.197	-	-	4.643.399.197
Các khoản phải trả khác	850.079.416	10.837.000.000	-	11.687.079.416
<b>Cộng</b>	<b>16.397.155.833</b>	<b>37.499.317.063</b>	<b>3.419.167.646</b>	<b>57.315.640.542</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	9.073.726.075	18.352.232.653	-	27.425.958.728
Phải trả người bán	5.209.223.476	-	-	5.209.223.476
Các khoản phải trả khác	333.203.454	10.063.000.000	-	10.396.203.454
<b>Cộng</b>	<b>14.616.153.005</b>	<b>28.415.232.653</b>	<b>-</b>	<b>43.031.385.658</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là cao. Công ty cố gắng tạo ra khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty đánh giá rủi ro ngoại tệ đối với Công ty là không đáng kể vì các hoạt động của Công ty chủ yếu phát sinh bằng đồng Việt Nam.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	-	-	-
Các khoản cho vay	-	-	-	-
Vay và nợ	(19.367.296.062)	-	(18.352.232.653)	-
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần</b>	<b>(19.367.296.062)</b>	<b>-</b>	<b>(18.352.232.653)</b>	<b>-</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 302.129.819 VND (năm trước giảm/tăng 275.283.490 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay tăng so với năm trước do số dư nợ vay bằng VND tăng so với năm trước.

#### *Rủi ro về giá chứng khoán*

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách hạn chế các khoản đầu tư chứng khoán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty đánh giá rủi ro về giá chứng khoán đối với Công ty là không đáng kể vì khoản đầu tư chứng khoán của Công ty có giá trị nhỏ.

#### Tài sản đảm bảo

Công ty không thể chấp tài sản tài chính nào cho đơn vị khác cũng như không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2013.

## 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

#### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.358.950.790	-	1.588.644.923	-	1.358.950.790	1.588.644.923
Phải thu khách hàng	2.586.755.728	(97.163.885)	1.685.794.607	(72.563.695)	2.489.591.843	1.613.230.912
Các khoản phải thu khác	1.208.206.915	(127.415.591)	1.681.180.574	(87.515.574)	1.080.791.324	1.593.665.000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	22.310.000	-	22.310.000	-	22.310.000	22.310.000
<b>Cộng</b>	<b>5.176.223.433</b>	<b>(224.579.476)</b>	<b>4.977.930.104</b>	<b>(160.079.269)</b>	<b>4.951.643.957</b>	<b>4.817.850.835</b>

#### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	26.769.062.062	27.425.958.728	26.769.062.062	27.425.958.728
Phải trả người bán	4.643.399.197	5.209.223.476	4.643.399.197	5.209.223.476
Các khoản phải trả khác	11.687.079.416	10.396.203.454	11.687.079.416	10.396.203.454
<b>Cộng</b>	<b>43.099.540.675</b>	<b>43.031.385.658</b>	<b>43.099.540.675</b>	<b>43.031.385.658</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Đối với các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

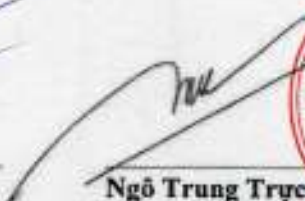
---

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

TP. Cần Thơ, ngày 17 tháng 02 năm 2014



**Ngô Ngọc Liên**  
Người lập biểu



**Ngô Trung Trực**  
Kế toán trưởng



**Phạm Hồng Sơn**  
Tổng Giám đốc

# **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam  
**BAO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Phụ lục : Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	47.800.800.000	193.687.500	(894.062.500)	2.963.845.694	812.869.737	6.000.000	50.883.140.431
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	1.853.594.271	1.853.594.271
Chi quỹ trong năm trước	-	-	-	-	(282.506.204)	-	(282.506.204)
Chia lãi liên kết trong năm trước	-	-	-	-	-	(47.498.100)	(47.498.100)
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(246.000.000)	(246.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>47.800.800.000</b>	<b>193.687.500</b>	<b>(894.062.500)</b>	<b>2.963.845.694</b>	<b>530.363.533</b>	<b>1.566.096.171</b>	<b>52.160.730.398</b>
Số dư đầu năm nay	47.800.800.000	193.687.500	(894.062.500)	2.963.845.694	530.363.533	1.566.096.171	52.160.730.398
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	(8.622.354.911)	(8.622.354.911)
Trích lập quỹ trong năm	-	-	-	92.679.714	92.679.714	(370.718.856)	(185.359.428)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(1.195.377.315)	(1.195.377.315)
Chi quỹ trong năm	-	-	-	-	(20.329.828)	-	(20.329.828)
Chia lãi liên kết	-	-	-	-	-	(61.729.079)	(61.729.079)
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	-	-	58.664.479	-	58.664.479
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>47.800.800.000</b>	<b>193.687.500</b>	<b>(894.062.500)</b>	<b>3.056.525.408</b>	<b>661.377.898</b>	<b>(8.684.083.990)</b>	<b>42.134.244.316</b>

Cần Thơ, ngày 17 tháng 02 năm 2014



Phạm Hồng Sơn  
 Tổng Giám đốc

Ngô Trung Trục  
 Kế toán trưởng

Ngô Ngọc Liên  
 Người lập